Phẩm 18 (Kinh số 212 - 222)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước uất-đầu-tùy-nhâ9 trong rừng Phổ-cức-thích. Bấy giờ, vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc nghe Sa-môn Cù-đàm du hóa tại uất-đầu-tùy-nhã, trong rừng Phổ-cức-thích. Sau khi nghe như vậy, vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc bảo một người rang: "Ong đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm5 thay ta mà thăm hỏi: 'Thánh thể khang cường, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng?9 Rồi nói như thế này: 'Vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc kính lời thăm hỏi, Thánh thể được khang cường, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng?9 Ông lại nói thêm: 'Vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc muốn đến gặp g&.'" Người ấy lãnh giáo rồi đến chỗ Phật, cùng Ngài chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và thưa: -Bạch Cù-đàm, vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc kính lời thăm hỏi Thánh thể được khang cường, an lạc, không bệnh tật, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng? Vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc muốn đến gặp gỡ Ngài. Đức Thế Tôn đáp: Mong vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc được an ổn? khoái lạc! Mong cho trời, người, a-tu-la, kiền-tháp-hòa, la-sát và mọi loài khác cũng được an ổn? khoái lạc! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nếu muốn đến, cứ tự tiện, tùy ý! Lúc đó, sứ giả nghe Phật nói, ghi nhớ kỹ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu ba vòng, roi lui vê. Bấy giờ, Tôn giả A-nan đứng sau limg đức Thế Tôn quạt hầu Phật. Sau khi người sứ giả đi rồi, Thế Tôn lại bảo: -Này A-nan, thầy cùng Ta sang phía Đông ngôi nhà lớn, mở cửa sổ ra và đóng cửa lớn lại, vào trong chỗ kín đáo ấy. Hôm nay, Vua Ba-tư-nặc nước Câu- tát-la nhát tâm, không loạn động, muôn nghe và thọ lãnh Chánh pháp. Tôn giả A-nan bạch: _ Kính vâng! Rồi đức Thế Tôn dẫn Tôn giả A-nan sang phía Đông ngôi nhà lớn, mở cửa sổ ra và đóng cửa lớn lại, dọn chỗ ngồi ở chỗ kín đáo, trải ni-sư-đàn và ngồi kiết-già.

1270 KINH TRƯNG A-HÀM

LÚC đó, sứ giả trở về chỗ Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thưa: Tâu Thiên vương, tôi đã thông báo cho Sa-môn Cù-đàm, Sa-môn Cù-đàm đang chờ Thiên vương, cúi xin Thiên vương nên biết đúng giờ. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bảo người đánh xe: Ong hãy sửa soạn xa giá! Hôm nay, ta muôn đên thăm Sa-môn Cù-đàm. Người đánh xe lãnh giáo, tức thì sửa soạn xa giá. Bấy giờ, chị em Hiền và Nguyệt đang ngồi ăn với Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, nghe nói hôm nay Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la sẽ đến thăm Phật, liền tâu: Tâu Đại vương, nêu hôm nay ngài đên thăm đức Thê Tôn, xin thay chúng tôi cúi đầu thăm hỏi đức Thế Tôn, Thánh thể Ngài khỏe mạnh, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thuơng chăng. Đại vương nói như vầy: "Chị em Hiền và Nguyệt cúi đầu thăm hỏi The Tôn, Thánh thể Ngài khỏe mạnh, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chng?" Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la im lặng nhận lời của chị em Hiền và Nguyệt. Lúc đó, người đánh xe sửa soạn xa giá đã xong, đến tâu: -Tâu Thiên vương, xa giá đã trang hoàng xong, xin tùy ý Thiên vương! Vua nghe xong, liên lên xe, từ Uât-đâu-tùy-nhã, đi đên rừng Phô-cức-thích. Lúc đó, ngoi rừng Phổ-cức-thích, một số đông các Tỳ-kheo đi kinh hành trên khoảng đất

trống. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đến hỏi các Tỳ-kheo: Bạch chư Hiền, Sa-môn Cù-đàm hôm nay ở đâu? Tôi muốn đến thăm. Các Tỳ-kheo đáp: Tâu Đại vương, nơi phía Đông kia, tại ngôi nhà lớn có cửa sổ mở và cửa lớn đóng, đức Thế Tôn đang ở trong đó. Đại vương muốn thăm thì đến nhà ấy, đứng ngoài mà tằng hắng và gõ cửa, đức Thế Tôn ăt sẽ mở cửa. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liên xuông xe, với người tùy tùng vây quanh, đi bộ đến phía Đông ngôi nhà lớn ấy. Đen nơi, vua đứng ngoài tằng hắng và gõ cửa. Đức Thế Tôn nghe, liền mở cửa. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la vào trong ngôi nhà ấy, đến trước và bạch: Bạch Cù-đàm? chị em Hiền và Nguyệt cúi đầu thăm hỏi Thế Tôn: "Thánh thể Ngài khỏe mạnh, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chng?" The Ton hỏi: Chi em Hiền và Nguyệt không có người sai sao? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bạch: Bạch Cù-đàm, mong Ni biết cho, hôm nay chị em Hiền và Nguyệt cùng ngồi ăn với con, nghe con muốn đến thăm Phật, bèn thưa rằng: "Bại vương, nếu ngài đến thăm Phật, xin thay chúng tôi cúi đầu thăm hỏi đức Thế Tôn, Thánh

thể Ngài khỏe mạnh, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chang?5 Nên con bạch lại như vậy cùng Thế Tôn rằng: "Chị em Hiền và Nguyệt cúi đầu thăm hỏi Thế Tôn, Thánh thể Ngài khỏe mạnh, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chng?" Bạch Cù-đàm? chị em Hiền và Nguyệt cúi đầu thăm hỏi Thế Tôn: "Thánh the Ngài khỏe mạnh, an lạc, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng?" Á FT1 g <___ The Ton đáp: Này Đại vương, mong cho chị em Hiền và Nguyệt an ổn, khoái lạc! Mong cho trời, người, atula, kiền-tháp-hòa, la-sát, cùng mọi loài khác an ổn, khoái lạc! Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nói lời thăm hỏi Phật, rồi lui về một bên và bạch: Bạch cti-dàm, con có điêu muôn hỏi, mong Ngài nghe cho mới dám trình bày! The Ton đáp: Này Đại vương, có điều gì muốn hỏi, cứ tự ý mà hỏi! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm? con nghe Sa-môn Cù-đàm nói như vây: "Trong quá khứ không c6, trong tương lai không có và hiện tại cũng không có, không có Sa- môn, Phạm chí nào khác là bậc Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến." Ngài có nhớ là đã nói như vậy chăng? The Ton đáp: Này Đại vương, Ta không nhớ là đã nói như vậy: "Trong quá khứ không có, trong tương lai không có và hiện tại không có, không có Sa-môn, Phạm chí nào là bậc Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến." Lúc đó, Đại tướng Bệ-lmi-la đứng sau lưng Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, cầm phất trần hầu vua. Rồi Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la quay lại nói với Đại tướng Bệ-lưu-la răng: Hôm trước, ta ngồi với đại chúng, ai là người đầu tiên nói: "Sa-môn Cù- đàm nói như vầy: 'Trong quá khứ không có, trong tương lai không có và trong hiện tại cũng không có, không có Sa-môn5 Phạm chí nào là bậc Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến?,,r Đại tướng Bệ-lưu-la đáp: Tâu Thiên vương, có Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử là người đầu tiên nói như vậy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, bảo một người: Ông đến chỗ Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử nói như vầy: “Vua Ba-tư- nặc nước Câu-tát-la cho gọi 6ng."

Người ấy lãnh giáo, đi đến chỗ Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử bảo như vầy: "Này Niên Thiếu, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la cho gọi 6ng." Sau khi người ấy đi, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bạch Thế Tôn: Bạch Sa-môn Cù-đàm5 có thê có những lời nói khác, nhưng được hiên khác. Bạch Sa-môn Cù-đàm? Ngài có nhớ đã nói những gì chăng? The Ton đáp: Này Đại vương, Ta nhớ đã từng nói như vây: "Trong quá khứ không c6, trong tương lai không có và trong hiện tại không có, không có Sa-môn, Phạm chí nào trong một thời biết tất cả, trong một thời thấy tất cNày Đại vương, Ta nhớ đã nói như vậy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, tán thán: - Những lời Sa-môn Cù-đàm nói như bậc Thầy, những lời Sa-môn Cù-đàm nói như bậc thầy giỏi. Con lại có điều muốn hỏi, mong Ngài cho phép hỏi! The Ton đáp: Này Đại vương, muốn hỏi, cứ tùy ý! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm, ở đây có bốn chủng tộc: Sát-lợi9 Phạm chí, cư si, công sư. Bôn chủng tộc này có sự hơn kém nào chăng? Và có sự sai biệt nào chăng? Đức Thế Tôn đáp: Bốn chủng tộc này: Sát-lqi, Phạm chí, cư sĩ, công sư, có hơn kém và sai biệt. Hạng Sát-lợi và Phạm chí ở trong nhân gian được coi là tối thượng. Hạng cư sĩ và công sư ở trong nhân gian được coi là hạ liệt. Trong bốn hạng này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, có sự hơn kém và có sự sai biệt. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, khen: Những gì Sa-môn Cù-đàm nói như bậc Thầy, những gì Sa-môn Cù-đàm nói ra như bậc thầy giỏi. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại bạch: Bạch Cù-đàm5 con không những hỏi vấn đề trong hiện tại mà con muốn hỏi cả những vấn đề đời sau nữa. Ngài nghe con hỏi chăng? The Ton đáp: Này Đại vương, muốn hỏi, cứ tùy ý! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm, ở đây, có bốn chủng tộc: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, có sự hơn kém nào và có sự sai biệt nào ở đời sau chăng? The Ton đáp: ỉ Bôn hạng này: Sát-lợi5 Phạm chí, cư sĩ và công sir, có sự hơn kém và có sự sai biệt cả trong đời sau nữa. Bốn hạng này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công

sư, nếu thành tựu được năm đoạn chi này, chắc chắn sẽ được gặp bậc thầy tốt là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, chắc chắn được vừa ý, không có điều gì không vừa ý, và cũng luôn luôn được thiện lợi hữu ích, an ổn khoái lạc. Nhímg gì là năm chi? Đa văn Thánh đệ tử đối với Như Lai đã gieo trồng tín căn, quyết định vững bền, không ai có thể tước đoạt, dù là Sa-môn, Phạm chí, Thiên, Ma, Phạm và các loài thế gian khác. Đó gọi là đoạn chi thứ nhất. Lại nữa, này Đại vương, đa văn Thánh đệ tử ít bệnh, không bệnh, thành tựu sự điều hòa thực đạo, không quá lạnh, không quá nóng, dễ chịu, không bị bực dọc. Nghĩa là sự ăn uống được tiêu hóa dễ dàng, an ổn. Đó gọi là đoạn chi thứ hai. Lại nữa, này Đại vương, đa văn Thánh đệ tử không nịnh hót, không dối gạt, thẳng thắn, tự bộc lộ sự chân thật đối với Thế Tôn và các vi Phạm hạnh. Đó gọi là đoạn chi thứ ba. Lại nữa, này Đại vương, đa văn Thánh đệ tử thường thực hành hạnh tinh tấn, đoạn trừ ác và bất thiện pháp, siêng tu các thiện pháp, thường tự khởi ý5 chuyên nhất, kiên cố, đối với gốc rễ các thiện pháp, không hề từ bỏ phương tiện. Đó gọi là đoạn chi thứ tư. Lại nữa, này Đại vương, đa văn Thánh đệ tử tu hành trí tuệ, quán pháp hưng suy và chứng đắc trí tuệ như vậy, Thánh tuệ minh đạt, phân biệt thấu triệt, do đó mà chơn chánh diệt tận khổ. Đó gọi là đoạn chi thứ năm. Có bốn chủng tộc: Sát-lợi,

Phạm chí, cư sĩ và công sư, bốn hạng này nếu thành tựu được năm đoạn chi này, nhất định được gặp bậc thầy giỏi là Như Lai, Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, được vừa ý, không có điều gì không vừa ý5 luôn luôn được thiện lợi và hữu ích, an ổn khoái lạc. Có bốn chủng tộc này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư. Đó gọi là hơn kém, đó gọi là sự sai biệt ở đời sau vậy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, tán thán: Những lời Sa-môn Cù-đàm nói như bậc Thầy, những lời Sa-môn Cù-đàm nói như bậc thầy giỏi. Con lại muốn hỏi, Ngài nghe cho chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Đại vương, muốn hỏi, cứ tùy ý! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm, có bốn chủng tộc: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, bốn hạng này có sự hơn kém và có sự sai biệt nào đoi với đoạn hành chăng? Đức Thế Tôn đáp: Bốn chủng tộc này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, bốn hạng này có sự sai biệt và hơn kém đối với đoạn hành. Này Đại vương, Đại vương nghĩ sao? Những gì được đoạn trừ bởi bất tín, trường hợp đó hoàn toàn không thể có. Những gì được đoạn trừ bởi ít bệnh, mà chúng cũng được đoạn trừ bởi nhiều

bệnh; trường hợp đó hoàn toàn không có. Những gì nếu được đoạn trừ bởi sự không siêm nịnh, không lừa dôi, mà chúng cũng được đoạn trừ bởi siêm nịnh, lừa dối; trường hợp này không thể có. Nếu những gì được đoạn trừ bởi tinh cần, mà cũng được đoạn trừ bởi giải đãi; trường hợp này không thể có. Nếu những gì được đoạn trừ bởi trí tuệ, mà cũng được đoạn trừ bởi ác tuệ; trường hợp này không thê có. Cũng như chê ngự bôn thứ, là chê ngự voi, chê ngự ngựa, chê ngự trâu, chế ngự người. Trong đó, có hai trường hợp không thể điều phục, không thê chê ngự, và hai trường hợp có thê điêu ngự. Đại vương, ý Đại vương nghĩ sao? Hai trường hợp không thể điều phục, không thể chế ngự ấy, mà lại đi đến chỗ được điều phục, được chế ngự, thọ nhận sự điều ngự; trường hợp này không thê có. Nêu hai trường hợp có thê điêu phục, có thê chê ngự và đi đên chỗ được điều phục, được chế ngự, thọ nhận sự điều ngự, việc này có thể vậy. Cũng vậy, này Đại vương, Đại vương nghĩ sao? Nếu những gì được đoạn trừ bởi tín mà cũng được đoạn trừ bởi bát tín chăng? Việc này không thê có. Nêu những gì được đoạn trừ bởi ít bệnh mà cũng được đoạn trừ bởi nhiêu bệnh chăng? Việc này không thể có. Nếu những gì được đoạn trừ bởi sự không siểm nịnh, không dối trá, mà cũng được đoạn trừ bởi siểm nịnh, dối trá chăng? Việc này không thể có. Nấu những gì được đoạn trừ bởi tinh cần mà cũng được đoạn trừ bởi giải đãi chăng? Việc này không thể có. Nếu những gì do trí tuệ đoạn mà cũng do ác tuệ đoạn chăng? Việc này không thê có. Như vậy, bôn hạng này: Sát- lợi, Phạm chí, cư sĩ và công su, đó là sự hơn kém, là sự sai biệt về đoạn hành. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, khen: -Bạch Sa-môn Cù-đàm, những điều Ngài nói như bậc Thầy, những điều Ngài nói như bậc thầy giỏi. Con lại muốn hỏi, Ngài nghe cho chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Đại vương, nếu có điều muốn hỏi, cứ tùy ý! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Sa-môn Cù-đàm, có bốn chủng tộc này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, bốn hạng này có sự hơn kém, có sự sai biệt đối với đoạn chăng? Đức Thế Tôn đáp: Có bốn chủng tộc này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, họ bình đẳng r # íe _ đôi với đoạn, không hơn kém, không sai biệt đôi với đoạn vậy. Này Đại vương, cũng như một đứa nhỏ dòng Sát-lợi từ phương Đông đến, lấy sa-la khô làm mồi lửa và cọ xát cho bốc lửa. Một đứa dòng Phạm chí từ phương Nam

đến, nó lấy cây sa-la khô làm mồi lửa và cọ xát cho bốc lửa. Một đứa dòng Cư sĩ từ phương Tây đến, nó lấy chiên-đàn làm mồi lửa và cọ xát cho bốc lửa. Một đứa bé dòng công sư từ phương Bác đên, nó lây cây Bát-đâu-ma khô làm môi lửa và cọ xát cho bóc lửa. Này Đại vương, ý ngài nghĩ sao? Những người khác chủng tộc kia mang các loại cây khác nhau làm mồi lửa, cọ xát cho bốc lửa; rồi trong số đó,

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ 1275

CÓ người châm vào cây cỏ khô, làm bốc khói, bốc lửa ngọn, và phát sanh màu lửa. Này Đại vương, giữa khói với khói, giữa ngọn lửa với ngọn lửa, giữa sắc lửa với sắc lửa, có những sai biệt nào chăng? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đáp: Bạch Cù-đàm, những người khác chủng tộc đó lấy các thứ cây khác nhau làm mồi lửa và cọ xát cho bốc lửa; rồi trong số đó, có người châm lửa vào cỏ cây khô làm bốc khói, bốc lửa ngọn và phát sanh màu lửa. Bạch Cù-đàm, con không nói rằng giữa khói và khói, giữa ngọn lửa và ngọn lửa, giữa sắc lửa và sắc lửa có sự sai biệt. Cũng vậy, này Đại vương, bốn chủng tộc này: Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ và công sư, họ hoàn toàn bình đẳng đoi với đoạn, không có hơn kém, không có sai biệt đoi với đoạn. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, khen: Bạch Sa-môn Cù-đàm, những điều Ngài nói như bậc Thầy. Bạch Sa-môn Cù-đàm9 những điều Ngài nói như bậc thầy giỏi. Con lại có điều muốn hỏi, Ngài nghe cho chăng? The Ton đáp: Nêu Đại vương có điêu muôn hỏi, cứ tùy ý! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm, có chư thiên chăng? Đức Thế Tôn hỏi: Này Đại vương, ngài hỏi có chư thiên không với ý gì? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đáp: Bạch Cù-đàm, chư thiên nào có não hại, ưa não hại thì chư thiên ấy phải sanh lại thế gian này; nếu chư thiên nào không có não hại, không ưa não hại thì sẽ không sanh lại thế gian này. Bây giờ, Đại tướng Bệ-lưu-la đứng sau lưng Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát- la, câm phát trân hâu vua. Đại tướng Bệ-lưu-la bạch: Bạch Cù-đàm? chư thiên nào không có não hại, không ưa não hại, thì không đến thế gian này; hãy gác lại chư thiên đó. Giả như chư thiên nào có não hại, ưa não hại, thì đên thê gian này; Sa-môn Cù-đàm tát phải nói răng, chư thiên đó có phước hơn, có Phạm hạnh hơn; chư thiên này được tự tại nên đẩy lui chư thiên kia, đuổi chư thiên kia đi vậy. Lúc đó, Tôn giả A-nan đứng sau Thế Tôn, cầm phất trần hầu Phật. Tôn giả A-nan nghĩ rang: “Dại tướng Bệ-lưu-la này là con của Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, còn ta là con của đức Thế Tôn; bây giờ chính là lúc con và con thảo man." Roi Tôn giả A-nan nói với Đại tướng Bệ-lưu-la răng:

1276 KINH TRUNG A-HÀM

-Tôi muôn hỏi ngài. Xin tùy theo sự hiêu biêt mà ngài trả lời! Thưa Đại tướng, ngài nghĩ thế nào? Trong phần ranh giới thuộc về Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la mà giáo lệnh có thể truyền đến, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la được tự do đuổi đi những vi có phước đức hơn, có Phạm hạnh hơn chăng? Đại tướng Bệ-lưu-la đáp: Này Sa-môn, trong phần ranh giới thuộc về Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la mà giáo lệnh có thể truyền đến, thì Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la được quyền tự do đuổi những vị có phước hơn và có Phạm hạnh hơn đi khỏi vậy. Này Đại tướng, ngài nghĩ sao? Nêu không phải trong ranh giới Vua Ba- tư-nặc nước Câu-tát-la mà giáo lệnh không thể truyền đến, thì Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có được tự ý đuổi những vi có phước hơn, có Phạm hạnh hơn

đi khỏi chăng? Đại tướng Bệ-lưu-la đáp: Này Sa-môn5 nếu không phải ranh ệiới thuộc về Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la mà giáo lệnh không thể truyền đen, thì Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát- la không được tự do xua đuổi những vị có phước hơn và có Phạm hạnh hơn đi khỏi vậy. Tôn giả A-nan lại hỏi: Này Đại tướng, ngài có nghe nói đến chư thiên ở Tam Thập Tam thiên chăng? Đại tướng Bệ-lưu-la đáp: -Khi tôi cùng Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la dạo chơi, có nghe nói chư thiên trên Tam Thập Tam thiên. Này Đại tướng, ngài nghĩ thế nào? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có được tự do xua đuổi chư thiên có phước hơn và có Phạm hạnh hơn ở Tam Thập Tam thiên khỏi chỗ ấy chăng? Đại tướng Bệ-lưu-la đáp: Này Sa-môn, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la còn không thể thấy được chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, huống gì lại đuổi họ ra khỏi. Đuổi chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, việc ấy chắc chắn không thể có vậy. Cũng vậy, này Đại tướng, nếu có chư thiên nào không não hại, không ưa não hại, không đến thế gian này thì chư thiên ấy có phước đức hơn và Phạm hạnh hơn. Nếu chư thiên nào có não hại, ưa não hại, sanh đến thế gian này thì chư thiên này đối với chư thiên kia còn không thể thấy được, huống gì lại đánh đuổi ư? Việc đánh đuổi chư thiên kia chắc chắn không thể có. Lúc đó, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm, Sa-môn này tên gì? Đức Thế Tôn đáp: -Này Đại vương, Tỳ-kheo này tên A-nan, là thi giả của Ta.

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ 1277

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, tán thán: Những điêu A-nan nói như bậc Thây, những điêu A-nan nói như bậc thây giỏi. Con lại có điều muốn hỏi, mong ngài nghe cho chăng? Đức Thế Tôn bảo: Này Đại vương, nêu ngài có điêu muôn hỏi, cứ tùy ý! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm, có Phạm thiên chăng? Đức Thế Tôn hỏi: Này Đại vương, Đại vương hỏi có Phạm thiên không với ý gì? Này Đại vương, nếu Ta chủ trương có Phạm thiên thì đó là Phạm Thanh Tịnh. Trong lúc đức Thế Tôn cùng Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đang luận việc này nửa chừng thì người sứ giả dẫn Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử trở lại, đến chỗ Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, thưa: -Tâu Thiên vương, Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử đã đến đây. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe nói, liền hỏi Tưởng Niên Thiếu Cát Tương Tư: Hôm trước, ta cùng hội chúng đang hội tọa, ai là người trước tiên nói răng: uSa-môn Cù-đàm nói như vây: 'Trong quá khứ không có, trong tương lai không có và trong hiện tại cũng không có, không có Sa-môn5 Phạm chí nào là bậc Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến?* Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử đáp: -Tâu Thiên vương, chính Đại tướng Bệ-lưu-la là người đã nói trước tiên. Đại tướng Bệ-lưu-la nghe xong, thưa: -Tâu Thiên vương, chính Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử này là người nói trước. Cứ như vậy, hai người đó cãi nhau vê vân đê này. Ngay trong lúc đó, người đánh xe liền sửa soạn xa giá, đến chỗ Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la tâu: -Tâu Thiên vương, nghiêm giá đã đến! Tâu Thiên vương, mong ngài biết đã đến thời! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, bạch với Thế Tôn: Con hỏi Sa-mon Cù-đàm về vấn đề Nhất Thiết Trí, Sa-mon Cù-đàm đã trả lời con về vấn đề Nhất Thiết Trí. Con hỏi Sa-môn Cù-đàm bốn chủng tánh thanh tịnh, Sa-môn Cù-đàm đã trả lời con vê vân đê bôn chủng tánh thanh tịnh. Con hỏi Sa-môn Cù-đàm về sở đắc, Sa-môn Cù-đàm đã trả lời con về sở đắc. Con hỏi Sa-môn Cù-đàm có Phạm thiên hay không, Sa-môn Cù-đàm đã trả lời cho con, có Phạm thiên. Nếu con còn hỏi Sa-môn

Cù-đàm các vấn đề khác, chác Sa-môn Cù-đàm cũng sẽ trả lời con các vân đê ây.

1278 KINH TRƯNG A-HÀM _____

Bạch đức Cù-đàm, hôm nay con có nhiêu việc phải trở vê, xin kiêu từ Ngài! Đức Thế Tôn đáp: Đại vương, ngài hãy làm những gì ngài nghĩ là đúng lúc! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la sau khi nghe những gì Thế Tôn nói, ghi nhớ kỹ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Thế Tôn ba vòng rồi ra về. Phật dạy như vậy, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, Tôn giả A-nan và tất cả đại chúng nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

213. KINH PHÁP TRANG NGHIÊM Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa giữa những người họ Thích, tru tại một đô ấp của Thích gia tên là Di-lũ-ly. Bấy giờ, vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc và Trường Tát, vì có những việc cần làm nên cùng đi đến một thi trấn tên là Thành. Ba-tư-nặc, vua nước Câu- tát-la, đến một khu vườn nơi ấy, nhìn thấy những gốc cây vắng vẻ, không tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, thích hợp cho sự tĩnh tọa. Sau khi nhìn thấy như vậy, nghĩ nhớ đức Thế Tôn, Vua Ba-tư-nặc nước Câu- tát-la nói: - Này Trường Tát, ở dây, những gốc cây này vắng vẻ, không có tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, thích hợp cho sự tĩnh tọa. Tại chỗ này, ta đã nhiều lần đến thăm viếng đức Thế Tôn. Này Trường Tát, đức Thế Tôn hiện giờ đang ở đâu? Ta muốn đến thăm. Trường Tát trả lời: Toi nghe nói đức Thế Tôn đang du hóa giữa những người họ Thích, trú tại một đô ấp của Thích gia tên là Di-lũ-ly. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này Trường Tát, Di-lũ-ly, đô ấp của Thích gia, cách đây bao xa? Trường Tát đáp: -Tâu Thiên vương, cách đây ba cu-lô-xá. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nói: Này Trường Tát, ông hãy ra lệnh cho sửa soạn xa giá, Ta muốn đến chỗ Thế Tôn! Trường Tát vâng lời, ra lệnh cho sửa soạn xa giá rồi tâu: -Tâu Thiên vương, xa giá đã sửa soạn xong. Xin vâng ý Thiên vương! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bèn lên xe, đi ra khỏi thành ngoài, đi đến Di-lũ-ly, đô ấp của Thích gia. Bây giờ, ngoài công Di-lũly, một sô đông các Tỳ-kheo đang đi kinh hành trên một khoảng đất trống. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đến nơi các Tỳ-kheo va hỏi: Thưa các Tôn giả, đức Thế Tôn hiện đang nghỉ ban ngày ở đâu?

1280 KINH TRUNG A-HÀM

Một số đông các Tỳ-kheo ấy trả lời: Thưa Đại vương, ngôi nhà lớn hướng Đông kia, với cửa so mở và cửa lớn đóng ấy, đức Thế Tôn hiện đang nghỉ ban ngày trong đó. Đại vương, nếu muốn đến thăm, có thể đi đến nơi đó; đến nơi, hãy đứng bên ngoài, rồi tằng hắng và gõ cửa. Đức Thế Tôn nghe, tất sẽ mở cửa. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bèn xuông xe. Khi một vi Vua Sát-lợi Đảnh Sanh xuất hiện để cai tri nhân dân và ban hành giáo lệ cho cõi đất thì có năm nghi trượng. Đó là kiêm, lọng, tràng hoa, phát cán ngọc và giày thêu. Vua cởi bỏ tất cả, trao cho Trường Tát. Trường Tát nghĩ rằng: "Thiên vương nay tất chỉ đi vào một mình. Chúng ta nên đứng ở đây mà đợi vay/9 Rồi Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la với đám tùy tùng vây quanh, bước tới ngôi nhà hướng Đông kia. Đen nơi, vua đứng ngoài tằng hắng và gõ cửa. Đức Thê r Tôn nghe roi, bèn mở y cửa. Vua Ba-tư-nặc ye nước Câu-tát-la đi vào trong nhà, đên trước đức Phật, cúi đâu lê sát chân roi ba lân tự xưng tên họ: Con là Ba-tư-nặc, vua nước Câu-tát-la. Con là Ba-tư-nặc, vua

nước Câu- tát-la. Đức Thế Tôn đáp: Như vậy, Đại vương, ngài là Ba-tư-nặc, vua nước Câu-tát-la. Ngài là Ba- tư-nặc, vua nước Câu-tát-la. Sau ba làn tự ximg tên họ? Vua Ba-tư-nặc đảnh lễ dưới chân Phật và lui ngồi một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này Đại vương, Đại vương thấy Ta có những nghĩa lợi nào mà tự hạ mình đảnh lễ dưới chân và cúng dường cung kính vậy? Vua Ba-tư-nặc thưa: Bạch Thế Tôn, con có pháp tịnh đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: “Pháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật khéo thú hướng.,, Bạch Thế Tôn, khi con ngồi trên đô tọa, con nhìn thấy mẹ tranh chấp với con, con tranh chấp với mẹ; cha tranh chấp với con, con tranh chấp với cha; cho đến anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc tranh giành lẫn nhau. Trong khi tranh châp, mẹ nói con xâu, con nói mẹ xâu; cha con, anh em, chị em, thân băng quyến thuộc nói xấu lẫn nhau. Người thân thích trong nhà còn như thế, huống nữa người ngoài. Còn ở đây, con thấy chúng Tỳ-kheo, đệ tử của Thế Tôn, theo Thê Tôn tu hành Phạm hạnh; hoặc nêu có Tỳ-kheo nào gây ra ít nhiêu tranh chap, xả giới, bỏ đạo, cũng không nói Phật xâu xa, không nói Pháp xâu xa, không nói chúng Tăng xấu xa, mà chỉ tự chê trách rằng: uTôi xấu xa, thiếu đức hạnh. Tại sao như vậy? Vì tôi không thể theo Thế Tôn trọn đời tu hành Phạm hạnh.^ Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó9 con nghĩ rằng: 'Tháp

được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng.” Lại nữa, bạch Thế Tôn, con thấy một số Sa-môn5 Phạm chí khác, đã ít nhiều học hành Phạm hạnh, hoặc chín tháng, hoặc mười tháng, nhưng lại xả bỏ để theo sắc phục trước kia; rồi lại bị nhiễm ô bởi dục vọng, nhiễm dục, dính trước dục, bị dục trói chặt, kiêu ngạo, chấp thủ, thâm nhập, sống hoan lạc trong sự hành dục mà không thấy tai họa, không thấy xuất yếu. Bạch Thế Tôn, con thấy ở đây, chúng Tỳ-kheo, đệ tử của Thế Tôn, tự nguyện trọn đời tu tập Phạm hạnh cho đến ức số. Ngoài đây ra, con không thấy ở đâu có Phạm hạnh thanh tịnh như vậy, như mái nhà của Thế Tôn. Đó là pháp tinh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: "Pháp được Như Lai, bậc Vo Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng.^, Lại nữa, bạch Thế Tôn, con thấy một số Sa-môn9 Phạm chí, thân thể gầy còm, tiều tụy, tướng mạo xấu xí, thân nổi vảy trắng, không ai muốn nhìn. Con tự nghĩ rang: "Các Tôn giả này vì sao thân thể lại gầy còm, tiều tụy, tướng mạo xấu xí, thân nổi vẩy trắng, không ai muốn nhìn? Các Tôn giả này ắt không tu hành Phạm hạnh, hoặc vì bệnh hoạn hay lén lút làm việc xấu xa. Cho nên các Tôn giả này thân hình gầy còm, tiều tụy, hình sắc xấu xa, mình nổi vẩy trắng, không ai muốn nhùi" Con đến hỏi họ: "Các Tôn giả, vì sao các Tôn giả có thân thể gầy còm, tiều tụy, tướng mạo xấu xí, mình nổi vẩy trắng, không ai muốn nhìn? Có phải các Tôn giả không thích tu hành Phạm hạnh chăng? Hoặc vì bệnh hoạn hay lén lút làm việc xấu xa, cho nên các Tôn giả có thân thể gầy còm, tiều tụy?" Những vị ấy đáp: "Bại vương, đây là bệnh trắng. Đại vương, đây là bệnh trắng?9 Bạch Thế Tôn, con thấy chúng Tỳ-kheo, đệ tử của Thế Tôn, sống hân hoan, đoan chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể tinh khiết, vô vi, vô cầu, sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai rừng, tự mình trọn đời tu hành Phạm hạnh. Thấy vậy, con nghĩ rằng: uCác Tôn giả này vì sao được

hân hoan, đoan chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể tinh khiết, vô vi, vô cầu, sống đời tinh hạnh, ăn uống như loài nai rừng, tự mình trọn đời tu hành Phạm hạnh? Các Tôn giả này hoặc đã đạt đến ly dục, hoặc chứng đắc Tăng thượng tâm, đối với hiện pháp lạc trú, chứng đạt dễ dàng, không khó. Cho nên các Tôn giả này mới được hân hoan, đoan chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể tinh khiết, vô vi, vô cầu, sống đời tinh hạnh, ăn uống như loài nai rừng, tự mình trọn đời tu hành Phạm hạnh. Nếu sống trong dục lạc mà được hân hoan, đoan chánh, thì chính ta phải được đời sống hân hoan, đoan chánh ấy. Vì sao? Vì ta hưởng thụ đủ năm thứ diệu dục, được một cách dễ dàng, không khó. Nhưng các Tôn giả này đạt đến sự ly dục, chứng đắc Tăng thượng tâm, đối với hiện pháp lạc trú, thành tựu dễ dàng, không khó. Vì vậy, các Tôn giả này sông hân hoan, đoan chánh, sác mặt vui tươi, hình thê tinh khiêt, vô vi, vô cầu, sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai rừng, tự mình trọn đời tu hành

Phạm hạnh. Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: 'Tháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hirớng." Lại nữa, bạch Thế Tôn, con thấy một số Sa-môn, Phạm chí, thông minh, trí tuệ, tự xưng mình thông minh, trí tuệ, bác văn quyết đinh, thuộc làu các kinh, chế phục cường địch, đàm luận thông suốt, danh tiếng đồn khắp, mọi người ai cũng đều nghe biết, đi đến nơi nào, thảy đều đả phá chủ trương, tông chỉ của người, mà tự lập luận điểm của mình và nói rằng: "Chúng ta hãy đến chỗ Sa- môn Cù-đàm mà hỏi Ong những điêu như vây, như vây. Nêu Ong trả lời được như thê này, thì ta lại vặn hỏi thê kia. Nêu Ong không trả lời được, ta cũng vặn hỏi rồi bỏ di.” Họ nghe Thế Tôn du hóa tại làng nọ, liền tìm đến, nhimg khi gặp Phật thì lại chăng dám hỏi lời nào, huông nữa là vân nạn. Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: "Pháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hu^ng." Lại nữa, bạch Thế Tôn, con thấy một số Sa-môn5 Phạm chí, thông minh, trí tuệ, tự xưng là thông minh, trí tuệ, bác văn quyêt định, thuộc làu các kinh, chê phục cường địch, đàm luận thông suốt, danh tiếng đồn khắp, mọi người đều nghe biết, đi đến nơi nào, thảy đều đả phá chủ trương, tông chỉ của người, mà tự lập luận điểm của mình và nói rằng: "Chúng ta hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù- đàm đê hỏi Ong những diêm như vây, như vây. Nêu Ong trả lời được như thê này, ta lại vặn hỏi Ong cách kia. Nêu Ong trả lời không được, ta cũng văn hỏi Ông rồi bỏ di." Họ nghe Thế Tôn du hóa tại làng nọ, liền tìm đến hỏi, được Thế Tôn trả lời rõ ràng. Nghe xong, các Sa-môn, Phạm chí này rất vui mừng, phấn khởi, cúi đầu lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui. Đó là pháp tinh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: "Pháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng.59 Lại nữa, bạch Thế Tôn, con thấy một số Sa-môn, Phạm chí khác, thông minh, trí tuệ, tự xưng là thông minh, trí tuệ, bác văn quyết định, thuộc làu các kinh, chế phục cường địch, đàm luận thông suốt, danh tiếng đồn khắp, mọi người đều nghe biết, đi đến nơi nào, thảy đều đả phá chủ trương, tông chỉ của người, mà tự lập luận điểm của mình và nói rằng: "Chúng ta hãy đi đến chỗ Sa- môn Cù-đàm để hỏi Ông những điều như vầy, như vầy.

Nếu Ông trả lời được như thế này, ta lại vặn hỏi Ông cách kia. Nếu Ông trâ lời không được, ta cũng vặn hỏi Ông rồi bỏ di." Họ nghe Thế Tôn du hóa tại làng nọ, liền đến hỏi, được The Tôn trả lời rõ ràng. Nghe xong, các Sa-môn, Phạm chí này vui mừng, phấn khởi, liền tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo, được Thế Tôn thu nhận làm ưu-bà-tắc trọn đời, tự quy y cho đến mạng chung. Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: "Pháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước,

213. KINH PHÁP TRANG NGHIÊM 1283

Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng?9 Lại nữa, bạch Thế Tôn, con thấy một số Sa-môn, Phạm chí khác, tự xưng là thông minh, trí tuệ, bác văn quyết định, thuộc làu các kinh, chê phục cường địch, đàm luận thông suốt, danh tiếng đồn khắp, mọi người đều nghe biết, đi đến nơi nào, thảy đều đả phá chủ trương, tông chỉ của người, lập luận điểm của mình và nói rằng: "Chúng ta hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để hỏi Ông những điều như vầy, như vầy. Nếu Ông trả lời được như thế này, ta lại vặn hỏi Ông cách kia. Nêu Ong trả lời không được, ta cũng vặn hỏi Ong roi bỏ di." Họ nghe Thế Tôn du hóa tại làng nọ, liền đến hỏi, được Thế Tôn trả lời rõ ràng. Nghe xong, các Sa-môn, Phạm chí này vui mừng, phấn khởi, bèn theo Thế Tôn cầu xin xuất gia, thọ giới Cụ túc, đắc pháp Tỳ-kheo. Thế Tôn bèn độ cho và truyền trao giới Cụ túc, đắc pháp Tỳ-kheo. Khi các Tôn giả ấy xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, đăc pháp Tỳ-kheo roi, sông cô độc một nơi xa văng, tâm không buông lung, tinh cân tu tập. Các Tôn giả ây sau khi sông cô độc tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tinh cần tu tập, đạt đến mục đích mà một thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, là duy chỉ để thành tựu Vô thượng Phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại mà tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, an trú, biêt một cách như thật răng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,^ Khi các Tôn giả ấy biết pháp rồi, cho đến chứng đắc A-la- hán, chứng đắc A-la-hán rồi, bèn nói rằng: "Này chư Hiền, trước kia tôi gần bi suy vong, gần bi hủy diệt. Vì sao vậy? Trước kia tôi không phải là Sa-môn, lại tự xưng là Sa-môn; không phải Phạm hạnh, tự ximg Phạm hạnh; không phải A-la-hán, tự ximg A-la-hán. Bây giờ tôi mới thật sự là Sa-môn, thật sự là Phạm hạnh, thật sự là A-la-h9n." Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: 'Tháp được Như Lai, bậc Vo Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú huớng.” Lại nữa, bạch Thê Tôn, con tự do trong quôc thô của mình, muôn giêt kẻ không lỗi lầm thì ra lệnh giết, nếu muốn giết kẻ có lỗi lầm thì ra lệnh giết. Nhxrng khi con ngồi trên đô tọa, con vẫn không được tự do mà nói như vầy: “Các khanh hãy giữ im. Không ai hỏi việc nơi các khanh, mà chính là hỏi việc nơi ta. Các khanh không thể quyết đoán việc này, chỉ ta mới có thể quyết đoán việc này." Nhưng ở trong đó vẫn có người bàn cãi những việc khác, không đợi người trước nói xong. Con đã nhiều lần thấy Thế Tôn thuyết pháp với đại chúng r • r r vây quanh. Bây giờ, có một người ngủ gật mà ngáy. Thây gây tiêng động, một người khác bèn nói răng: "Ngài chớ có ngáy gây tiêng động. Ngài không muôn nghe pháp được Thê Tôn nói như cam lô cháng?” Người kia nghe roi, tức thì im lặng. Con nghĩ rằng: “Nhu Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, là bậc Điều Ngự đại chúng. Thật kỳ

diệu thay! Thật hy hữu thay! Vì sao vậy? Vì Ngài

\ r A

không cân dùng dao, dùng gậy, nhimg tát cả đêu đúng như pháp mà được an ổn khoái lạc." Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó, con nghĩ rằng: 'Tháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng.,, Lại nữa, bạch Thế Tôn, hai viên thần tá Tiên Dư và Túc Cựu được con ban phát tiền tài, và con thường khen ngợi họ; đời sống họ do nơi con. Nhưng con không thể khiến cho hai vị thần tá này hạ ý cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự con như họ hạ ý cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Thế Tôn. Đó là pháp tinh của con đối với Thế Tôn. Do đó? con nghĩ rằng: "Pháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng?9 Lại nữa, bạch Thế Tôn, thuở xưa, trong lúc xuất chinh, ngủ đêm trong một ngôi nhà nhỏ, con muốn thử hai viên thần tá Tiên Dư và Túc Cựu khi ngủ quay đầu về phía nào, quay về phía con hay quay về phía Thế Tôn ở. Rồi hai vị thần tá Tiên Dư và Túc Cựu, vào lúc đầu hôm, ngồi kiếgià, im lặng, tĩnh tọa. Đen nửa đêm, họ nằm ngủ, đầu hướng về phía mà họ biết Thế Tôn đang ở, còn chân thì quay vê phía con. Thây thê con suy nghĩ răng: "Hai viên thân tá Tiên Dư và Túc Cựu này không quan tâm đến sự thù thắng trước mắt. Cho nên họ không hạ ý cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự ta như họ hạ ý cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Thế Tôn. Đó là pháp tịnh của con đối với Thế Tôn. Do đó5 con nghĩ rằng: 'Tháp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng.,^ Lại nữa, bạch Thế Tôn, con là quốc vương, Thế Tôn cũng là Pháp vương. Con thuộc dòng Sát-đế-lợi, Thế Tôn cũng thuộc dòng Sát-đế-lợi. Con là người Câu-tát-la, Thế Tôn cũng là người Câu-tát-la. Con đã tám mươi tuổi, Thế Tôn cũng tám mươi tuôi. Bạch Thê Tôn, vì lẽ đó, con có thê trọn đời hạ ý cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, hôm nay con có nhiều công việc, con xin phép lui ve! Đức Thế Tôn bảo: Đại vương, mong Đại vương tự biết đúng thời! Rồi Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la sau khi nghe những lời Phật nói, khéo léo ghi nhớ, bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui về. Lúc đó, Tôn giả A-nan cầm quạt, đứng hầu sau Phật. Thế Tôn bảo: Này A-nan, nêu có Tỳ-kheo nào đang sông tại rừng Di-lũ-ly này, thây hãy tập họp tát cả vê giảng đường. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, nếu gặp Tỳ-kheo đang sống tại rừng Di-lũ-ly đều bảo tụ họp về giảng đường, roi trở lại chỗ Phật bạch rằng:

Bạch Thế Tôn, những Tỳ-kheo tại rừng Di-lũ-ly này, tất cả đều đã tụ tập tại giảng đường rồi, mong Thế Tôn biết thời! Bấy giơ, Thế Ton cùng Tôn giả A-nan đi đến giảng đường. Đen noi, Ngài trải chỗ ngồi mà ngồi trước đại chúng và nói: Này các Tỳ-kheo? hôm nay, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đã ở trước Ta nói Kinh Pháp trang nghiêm xong, liền đứng dậy cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Này

các Tỳ-kheo, các thầy nên thọ trì Kinh Pháp trang nghiêm này, hãy khéo léo tụng đọc! Vì sao vậy? Này các Tỳ-kheo, vì Kỉnh Pháp trang nghiêm này là như pháp, là như nghĩa, là căn bản của Phạm hạnh, dẫn đến trí tuệ, dẫn đến giác ngộ, dẫn đến Niết-bàn. Nếu một thiện nam tử đã chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo, hãy nên thọ trì, hãy khéo tụng tập Kỉnh Pháp trang nghiêm này! Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hanh.

214. KINH BỆ-HA-ĐÈ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan tru tại Xá-vệ? có chút việc tại Đông Viên, Lộc Mau giảng đường. Lúc đó, Tôn giả A-nan dẫn một thầy Tỳ-kheo ra khỏi Xá-vệ9 đến Đông Viên, Lộc Mầu giảng đường. Công việc xong, Tôn giả dẫn thầy Tỳ-kheo trở về vườn cấp Cô Độc, trong rừng Thắng Lâm. Khi ấy, Ba-tư-nặc, vua nước Câu-tát-la, cưỡi trên con voi Nhất-bôn-đà-lợi cùng với đại thần Thi-lợi-a-đồ từ thành Xá-vệ đi ra. Ton giả A-nan khi ấy nhìn thấy Vua Ba-tư-nặc từ xa đi đến, bèn hỏi vị Tỳ-kheo đồng hành rằng: Có phải là Batưnặc, vua nước Câu-tát-la đấy không? Vi này đáp: Đúng vậy! Tôn giả A-nan liên rẽ xuông đường, lánh vào một góc cây. Vua Ba-tư-nặc từ xa nhìn thấy Tôn giả A-nan nơi gốc cây, bèn hỏi: Này Thi-lợi-a-đồ, có phải là Sa-môn A-nan đấy không? Thi-lợi-a-đồ đáp: Đúng vậy! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bảo đại thần Thi-lợi-a-đồ: Khanh hãy giục voi đến chỗ Sa-môn A-nan. Thi-lợi-a-đồ vâng lệnh, bèn giục voi đến chỗ A-nan. Rồi Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la vui mừng hỏi: Này A-nan, từ đâu đến đây và muốn đi đâu bây giờ? Tôn giả A-nan trả lời: -Này Đại vương, tôi từ Đông Viên, Lộc Mau giảng đường đến, và muốn trở về vườn cấp Cô Độc trong rừng Thắng Lâm. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nói: Này A-nan, nêu tại Thăng Lâm không có việc gì gáp, xin ngài từ mân đi cùng tôi đến sông A-di-la-bà-đề!

1288 KINH TRƯNG A-HÀM

Tôn giả A-nan nhận lời Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la. Tôn giả A-nan đi trước, cùng vua đên sông A-di-la-bà-đê. Đên noi, vua bước xuồng, lây yên voi gấp làm tư, trải lên đất và mời Tôn giả A-nan: Này A-nan, xin mời ngôi trên chô ngôi này! Bấy giờ, Tôn giả A-nan đáp: Thôi được rồi, Đại vương! Trong lòng thỏa mãn là đủ. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại ba lân mời Tôn giả A-nan: Này A-nan, xin mời ngôi lên chô này! Tôn giả A-nan cũng đáp lại ba lân: Thôi được rồi, Đại vương! Trong lòng thỏa mãn là đủ. Tôi đã có sẵn tọa cụ5 tôi sẽ ngồi nơi đây. Nói xong, Tôn giả A-nan trải tọa cụ và ngôi kiêt-già. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la chào hỏi A-nan rồi ngồi xuống một bên và nói: Này A-nan, tôi có điều muốn hỏi5 mong ngài cho phép! Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương, ngài muôn hỏi điêu gì cứ hỏi, tôi nghe roi sẽ suy nghĩ! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: - Này A-nan, đức Thế Tôn có hành những thân hành như vầy, tức thân hành bị hàng Sa-môn, Phạm chí gớm ghét chăng? Tôn giả A-nan đáp: Này Đại vương, Như Lai không có thân hành như vậy, tức thân hành mà các Sa-môn, Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ và hàng thế gian khác gớm ghét. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, khen: Lành thay! Lành thay! A-nan, điều mà tôi không đủ khả năng để nói, kể cả những người thông minh, trí tuệ và những hàng thế gian khác, thì A-nan đủ khả năng để nói. Này A-nan, nếu ai không nhận đinh kỹ mà đã chê bai hay

khen ngợi, tôi không coi đó là chân thật. Này A-nan? nếu ai đã nhận định kỹ rồi mới chê bai hay khen ngợi, thì tôi coi đó là chân thật. Này A-nan, đức Thế Tôn có hành những thân hành như vầy, những thân hành mà các Sa-môn, Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ, và những hàng thế gian khác gớm ghét chăng? Tôn giả A-nan trả lời: Này Đại vương, Như Lai không bao giờ hành những thân hành như vậy, tức những thân hành mà các Sa-môn, Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ, và những hàng thế gian khác gớm ghét.

214. KINH BỆ-HA-ĐỀ 1289

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: - Này A-nan, thế nào là thân hành? Tôn giả A-nan đáp: -Đó là những thân hành bất thiện. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Thế nào là thân hành bất thiện? A-nan đáp: Đại vương, đó là những thân hành có tội. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này A-nan, thế nào là thân hành có tội? Tôn giả A-nan đáp: Đại vương, đó là những thân hành bị người trí gớm ghét. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: ỉ Này A-nan, thê nào là thân hành bị người trí gớm ghét? Tôn giả A-nan đáp: -Đại vương, đó là những thân hành hại minh, hại người, hại cả hai, diệt trí tuệ, hỗ trợ sự ác, không chứng đắc Niết-bàn? không dẫn đến trí, không dẫn đến giác, không dẫn đến Niết-bàn. Người ấy đối với pháp nên hành, không biết như thật; đối với pháp không nên hành, không biết như thật. Khi đối với pháp nên hành đã không biết như thật, và đối với pháp không nên hành cũng không biết như thật; người ấy đối với pháp nên thủ không biết như thật, đối với pháp không nên thủ cũng không biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thủ đã không biết như thật, đối với pháp không nen thủ cũng không biết như thật; người ấy đối với pháp nên đoạn trừ không biết như thật, và đối với pháp không nên đoạn trừ cũng không biết như thật. Sau khi đối với pháp nên đoạn trừ đã không biết như thật, và đối với pháp không nên đoạn trừ cũng không biết như thật; người ấy đối với pháp nên thành tựu không biết như thật, và đối với pháp không nên thành tựu cũng không biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thành tựu đã không biết m er như thật, và đôi với pháp không nên thành tựu cũng không biêt như thật; người ấy đối với pháp nên hành lại không hành, và đối với pháp không nên hành lại hành. Sau khi đối với pháp nên hành thì không hành, và đối với pháp không nên hành lại hành; người ấy đoi với pháp nên thủ lại không thủ, và đoi với pháp không nên thủ lại thủ. Sau khi đối với pháp nên thủ lại không thủ, và đối với pháp không nên thủ lại thủ; người ấy đối với pháp nên đoạn trừ lại không đoạn trừ, và đôi với pháp không nên đoạn trừ lại đoạn trừ. Sau khi đôi với pháp nên đoạn trừ lại không đoạn trừ, và đối với pháp không nên đoạn trừ lại đoạn trừ; người ấy đối với pháp nên thành tựu lại không thành tựu, và đối với pháp không nên thành tựu lại thành tựu. Sau khi đối với pháp nên thành tựu lại không thành

1290 KINH TRUNG A-HÀM

tựu, và đối với pháp không nên thành tựu lại thành tựu; pháp bất thiện càng tăng và pháp thiện càng giảm. Vì vậy, Như Lai không bao giờ hành những pháp ấy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này A-nan, tại sao Như Lai lại không bao giờ hành những pháp ấy? Tôn giả A-nan đáp: Đại vương, ly dục và dục đã diệt tận, ly nhuế và

nhuế đã diệt tận, ly si và si đã diệt tận, Như Lai đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện, là bậc Thầy Khuyến Giáo, bậc Thầy Vi Diệu, bậc Thầy Khéo Tùy Thuận, là vi Dan Dắt Điều Ngự, Tùy Thuận Điều Ngự, là vị Nói Năng Toàn Thiện, Nói Năng Vi Diệu, Nói Năng Khéo Tùy Thuận. Cho nên Như Lai trọn không bao giờ hành những pháp bất thiện ấy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! A-nan? Như Lai không bao giờ hành những pháp không nên hành. Vì sao vậy? Vì Như Lai là bậc Vô Sở Trước, là bậc Đẳng Chánh Giác. Này A-nan, Ngài là đệ tử của đức Đạo Sư ấy, học đạo để chứng đắc Niết-bàn, an ổn vô thượng, mà còn không hành các pháp ấy; huống nữa đức Như Lai lại hành các pháp ấy sao? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: -Này A-nan, Như Lai có hành những thân hành như vầy, tức thân hành mà các Sa-môn? Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ và các hàng thế gian khác không gớm ghét chăng? Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương, Như Lai tất nhiên hành những thân hành như vậy, tức thân hành mà các Sa-môn, Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ và các hàng thế gian khác không gớm ghét. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: - Này A-nan, thân hành đó là thế nào? Tôn giả A-nan đáp: Đại vương, đó là những thân hành thiện. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này A-nan, thế nào là thân hành thiện? Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương, đó là thân hành không có tội. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này A-nan, thế nào là thân hành không có tội? Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương, đó là những thân hành mà kẻ trí không ghê tởm.

214. KINH BỆ-HA-ĐỀ 1291

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này A-nan? thế nào là những thân hành mà kẻ trí không ghê tởm? Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương, đó là những thân hành không hại mình, không hại người, không hại cả hai, có giác, có tuệ, không hỗ trợ sự ác, chứng đắc Niết-bàn, đưa đến trí, đưa đến giác ngộ, đưa đến Niết-bàn. Đoi với pháp nên hành, vị ấy biết như thật; và đối với pháp không nên hành, cũng biết như thật. Sau khi đối với pháp nên hành đã biết như thật, và đôi với pháp không nên hành cũng biết như thật, vị ấy đối với pháp nên thủ biết như thật, và đối vơi pháp không nen thủ cũng biết như thật. Sau khi đối với pháp nên thủ đã biết như thật, và đối với pháp không nên thủ cũng biêt như thật, vi ây đôi với pháp nên đoạn trừ biêt như thật, và pháp không nên đoạn trừ cũng biết như thật. Sau khi đối với pháp đoạn trừ đã biết như thật, và đối với pháp không nên đoạn trừ cũng biết như thật, vị ấy đối với pháp nên thành tựu biết như thật, và đối với pháp không nên thành tựu cũng biêt như thật. Sau khi đôi với pháp nên thành tựu đã biêt như thật, và đối với pháp không nên thành tựu cũng biết như thật rồi, vi ấy đối với pháp nên hành thì hành, và đối với pháp không nên hành thì không hành. Sau khi đối với pháp nên hành thì hành, và đối với pháp không nên hành thì không hành, vị ấy đối với pháp nên thủ thì thủ, và pháp không nên thủ thì không thủ. Sau khi đối với pháp nên thủ thì thủ, và pháp không nên thủ thì không thủ, vi ấy đối với pháp nên đoạn trừ thì đoạn trừ, và pháp không nên đoạn trừ thì không đoạn trừ. Sau khi biết pháp nên đoạn trừ thì đoạn trừ, và pháp không nên đoạn trừ thì không đoạn trừ, vị ây đôi với pháp nên thành tựu thì thành tựu, và đôi với pháp không nên thành tựu thì không thành tựu. Sau khi đối với pháp nên thành tựu thì thành tựu,

và đối với pháp không nên thành tựu thì không thành tựu, pháp bất thiện càng giảm, pháp thiện càng tăng trưởng. Cho nên Như Lai tất nhiên hành những pháp ấy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Này A-nan, tại sao Như Lai tất nhiên hành những pháp ấy? Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương, ly dục và dục đã diệt tận, ly nhuế và nhuế đã diệt tận, ly si và si đã diệt tận, Như Lai đã thành tựu tất cả các pháp thiện và đoạn trừ tất cả các pháp bất thiện. Ngài là bậc Thầy Khuyến Giáo, bậc Thầy Vi Diệu, bậc Thầy Khéo Tùy Thuận, là vị Tướng Điều Ngự, Tùy Thuận Điều Ngự, là vi Nói Năng Toàn Thiện, Nồi Năng Vi Dieu, Nói Nấng khéo Tuy Thuận. Cho nến Như Lai tất nhiên hành những pháp ấy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la khen ngợi: Hay thay! Hay thay! A-nan, Như Lai tất nhiên hành những pháp nên hành. Vì sao vạy? Vì Như Lai là bậc Vô Sở Trước, là bậc Đẳng Chanh Giác. Này

A-nan, Ngài là đệ tử của đức Đạo Sư ấy, học đạo để chứng đắc Niết-bàn, an ổn VÔ thượng, mà còn hành những pháp ây; huông nữa Như Lai lại không hành những pháp ấy sao? A-nan nói khéo léo, khiến tôi hoan hỷ! A-nan nói thật là thích thú, khiến tôi rất hoan hỷ. Nếu A-nan được phép thâu nhận thuế tô trong làng thì tôi sẽ vì pháp mà bố thí thuế tô đó. Nếu A-nan được phép thâu nhận voi, ngựa, trâu, dê thì tôi sẽ vì pháp mà bô thí voi, ngựa, trâu, dê đó. Nêu A-nan được phép thâu nhận đàn bà, con gái thì tôi sẽ vì pháp mà bố thí đàn bà, con gái. Nếu A-nan được phép thâu nhận vàng bạc, châu báu thì tôi sẽ vì pháp mà bố thí vàng bạc, châu báu. Nhưng A-nan không được phép thâu nhận những việc như thế. Vương gia Câu- tát-la tôi có một chiếc áo tên là Bệ-ha-đề rất tốt. Tôi đặt nó trong ống cán dù, được gửi đến để làm tín. Trong các loại áo kiếp-bối của vương gia Câu-tát-la, áo này là bậc nhất trong tất cả. Vì sao vậy? Áo Bệ-ha-đề dài mười sáu khuỷu tay, rộng tám khuỷu tay. Tôi nay vì pháp đem chiếc áo này bố thí cho A-nan. Ngài sẽ dùng nó mà may thành ba y để vương gia Câu-tát-la được mãi mãi tăng ích phước lành. Tôn giả A-nan đáp: Thôi đủ rồi Đại vương! Trong tâm thỏa mãn là đủ. Tôi đã có đủ ba y rồi. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thưa: Này A-nan, xin nghe tôi nói một ví dụ, người có trí tuệ nghe ví dụ sẽ thấu rõ ý nghĩa. Ví như sau trận mưa lớn, nước đầy cả sông A-di-la-bà-đề? ngập cả hai bên bờ và chảy tràn ra ngoài. A-nan có thấy vậy không? Tôn giả A-nan đáp: Đại vương, tôi có thấy! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại thưa: Cũng thê, này A-nan, nêu có ba y thì hãy đem cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni hay các vi tiệm học, xá-la9 xá-la-ma-ni-ly. Còn A-nan đem Bệ-ha-đề này làm thành ba y để dùng, khiến vương gia Câu-tát-la được tăng ích phước lành. Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Khi biết Tôn giả A-nan chấp nhận rồi, vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la y theo pháp bố thí chiếc y Bệ-ha-đề. Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Sau khi trở về không bao lâu, Tôn giả A-nan bèn đem chiếc y Bệ-ha-đề đến trước Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi đứng một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn, hôm nay, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la vì pháp mà bố thí chiếc y Bệ-ha-đề. Vậy con xin Thế Tôn đặt đôi chân lên y Bệ-ha-đe để vương gia Câu-tát-la được tăng ích phước lành! Khi ấy, Thế Tôn để hai chân lên y Bệ-ha-đề rồi bảo: Này A-nan, thây đã bàn luận những gì với Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la? hãy kể lại cho Ta nghe!

214. KINH BỆ-HA-ĐỀ 1293

Khi ấy, Tôn giả A-nan kể lại hết những điều đã luận bàn cùng vua nước Câu-tát-la cho Thế Tôn nghe rồi chắp tay thưa: Con nói như vậy không xuyên tạc Thế Tôn chăng? Con nói đúng như thật, nói đúng như pháp, nói đúng pháp như pháp, đối với pháp như pháp không có điều gì sai lầm chăng? Đức Thế Tôn bảo: Thầy nói như vậy là không xuyên tạc Ta, là nói sự thật, nói đúng như pháp, nói đúng pháp như pháp, đối với pháp như pháp không có điều gì sai lầm. Này A-nan, nếu Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi Ta bằng nghĩa này, với câu này, với văn này, thì Ta cũng trả lời bằng nghĩa này, với câu này, với văn này mà trả lời cho nhà vua. Này A-nan, nghĩa ây đúng như những điêu thây đã nói, thầy nên theo đúng như thế mà thọ trì. Vì sao vậy? Vì nói như vậy chính là nghĩa như vậy. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

215. KINH ĐỆ NHẤT ĐẮC Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Ton bao các Ty-kheo: Trong cảnh giới nào mà giáo lệnh của Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có thể ban hành đến, trong cảnh giới đó, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la là đệ nhất. Tuy vậy, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la cũng lệ thuộc sự biến dịch, thay đổi. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, ắt phải sanh ra nhàm chán cái đệ nhất ấy; nhàm chán rồi, đối với cái đệ nhất còn không ham muốn, huống nữa là cái hạ tiện. Những cảnh ệiới mà ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu đến, những phương được chiêu đến, tức thế giới ngàn; trong thế giới ngàn đó có một ngàn mặt trời, một ngàn mặt trăng, một ngàn Phất-vu-đãi, một ngàn Diêm-phù-đề châu, một ngàn Câu-đà-ni châu, một ngàn uất-đơn-việt, một ngàn Tu-di sơn, một ngàn Tứ Đại Thiên Vương, một ngàn Tứ Đại Thiên Vương tử, một ngàn Tam Thập Tam thiên, một ngàn Thích thiên Nhân-đà-la, một ngàn Diệm-ma thiên, một ngàn Tu-diệm-ma thiên tử, một ngàn Đâu-suất-đà thiên, một ngàn Đâu-suât-đà thiên tử, một ngàn Hóa Lạc thiên, một ngàn thiên Hóa Lạc thiên tử, một ngàn Tha Hóa Lạc thiên, một ngàn Tự Tại thiên tử, một ngàn Phạm thế giới và một ngàn Biệt Phạm. Trong đó, có Phạm Đại Phạm là đấng Phú hựu, là Tạo hóa tôn, là Tổ phụ các loài chúng sanh đã sanh và sẽ sanh. Nhưng Đại Phạm ấy cũng lệ thuộc biến dịch, thay đổi. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, ắt phải nhàm chán cái đệ nhất ấy; nhàm chán rồi, đối với cái đệ nhất không còn ham muốn, huống là cái hạ tiện. Một thời gian sau, thế giới này hủy diệt. Khi thế giới này hủy diệt, chúng sanh sanh lên cõi trời Quang Âm. Trong ấy chỉ có sắc nương theo ý mà sanh, các chi thể đầy đủ, không thiếu, các căn không bị hư hoại, nuôi sống bằng hỷ thực, hình sắc thanh tinh, thân chiếu sáng, phi hành trong hư không, sống ở đó một thời gian lâu dài. Nhưng cõi trời Quang Âm cũng lệ thuộc biến dịch, thay đổi. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, ắt phải sanh ra nhàm chán sự ấy; nhàm chán rồi, đối với cái đệ nhất còn không muốn, huống nữa là hạ tiện. Lại nữa, có bốn sự tưởng. Tỳ-kheo suy tưởng về tiểu tưởng, về đại tưởng, về vô lượng tưởng và vô sở hữu. Chúng sanh có thắng ý nơi lạc tưởng như vậy

1296 KINH TRƯNG A-HÀM

cũng lệ thuộc vào sự biên dịch, thay đôi. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, ắt phải sanh nhàm chán đối với sự ấy; nhàm chán rồi, đối với cái đệ nhất còn không muôn, huông nữa là cái hạ tiện. Lại có tám thắng xứ. Thế nào là tám? Tỳ-kheo bên trong có sắc tưởng, bên ngoài quán sác lượng nhỏ, hoặc săc đẹp, hoặc sác xâu, đôi với các sác ây đã thắng tri, đã thắng kiến; tưởng như vậy được gọi là đệ nhất thắng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc vô lượng, hoặc sác đẹp, hoặc săc xâu, đôi với các sác ây đã thăng tri, đã thăng kiên; tưởng như vậy được gọi là đệ nhi thắng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc lượng nhỏ, hoặc sắc đẹp, hoặc sắc xấu, đối với các sắc ấy đã thắng tri, đã thắng kiến; tưởng như vậy được gọi là đệ tam thắng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc vô lượng, hoặc sắc đẹp, hoặc sắc xấu, đối với các sắc đã thắng tri, đã thắng kiến; tưởng như vậy được gọi là đệ tứ thắng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán các sắc hoặc xanh, xanh hiển, xanh hiện, xanh quang. Cũng như hoa thanh thủy màu xanh, xanh hiển, xanh hiện, xanh quang; cũng như chiếc áo bằng lụa Ba-la-nại được giặt, được vỗ, được nhồi, được vo kỹ cho đến sạch tinh, sắc sáng, tươi mát, hoặc xanh, xanh hiển, xanh hiện, xanh quang. Cũng vậy, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán các sắc, hoặc xanh, xanh hiển, xanh hiện, xanh quang, vô lượng, vô lượng tinh ý? nhuận ý, ái lạc, không ghê tởm; đối với các sắc ấy đã thắng tri, đã thắng kiến; tưởng như vậy được gọi là đệ ngũ thắng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán các sắc hoặc vàng, vàng hiên, vàng hiện, vàng quang. Cũng như hoa Tân-đâu-ca-la màu vàng, vàng hiển, vàng hiện, vàng quang; cũng như chiếc áo bằng lụa Ba- la-nại được giặt, được vô, được nhôi, được vo kỹ cho đên sạch tinh, sác sáng, tươi mát, màu vàng, vàng hiển, vàng hiện, vàng quang. Cũng vậy, Tỳ"kheo bên y ọ trong không có sác tưởng, bên ngoài quán các săc, hoặc vàng, vàng hiên, vàng hiện, vàng quang, vô lượng, vô lượng tịnh ý, nhuận ý, ái lạc, không ghê tởm; đôir với các sác ây đã thăng tri, đã thăng kiên; tưởng như vậy được gọi là đệ lục thăng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán các sắc hoặc đỏ, đỏ hiển, đỏ hiện, đỏ quang. Cũng như hoa Ca-ni-ca-la màu đỏ, đỏ hiển, đỏ hiện, đỏ quang; cũng như chiêc áo băng lụa Ba-la-nại được giặt, được vô, được nhôi, được vo kỹ cho đên sạch tinh, sác sáng, tươi mát, màu đỏ, đỏ hiên, đỏ hiện, đỏ quang. Cũng vậy, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán các sắc, hoặc đỏ, đỏ hiển, đỏ hiện, đỏ quang, vô lượng, vô lượng tịnh ý,

nhuận ý, ái lạc, không ghê tởm; đối với các sắc ấy đã thắng tri, đã thắng kiến; tưởng như vậy được gọi là đệ thất thắng xứ. Lại nữa, Tỳ-kheo bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán các sắc hoặc trắng, trắng hiển, trắng hiện, trắng quang. Cũng như sao Thái Bạch màu trắng, trắng hiển, trắng hiện, ưắng quang; cũng như chiếc áo bằng lụa Ba-la-nại được giặt, được vỗ, được nhồi, được vo kỹ cho đến sạch tinh, sắc sáng, tươi mát, màu trắng, trắng hiển, trắng hiện, trắng quang. Cũng vậy, Tỳ-kheo bên trong không có sác tưởng, bên ngoài quán các sác, sác trăng, trăng hiên, trăng hiện, trắng quang, vô lượng, vô lượng tinh v, nhuận ý? ái lạc, không ghê tởm; đối với các sắc ấy đã thắng tri, đã thắng kiến; tưởng như vậy được gọi là đệ bát thắng xứ. Chúng sanh có

thắng ý nơi lạc thắng xứ như vậy cũng lệ thuộc sự biến dịch, lệ thuộc sự thay đổi. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, ắt sanh ra nhàm chán sự ấy; nhàm chán rồi, đối với các đệ nhất còn không muốn, huống nữa là cái hạ tiện. Lại nữa, có mười biến xứ. Thế nào là mười? Các Tỳ-kheo tu tập nơi một địa biến xứ, tư duy trên, dưới, các phương là vô nhi, vô lượng. Tu tập nơi một thủy biến xứ, một hỏa biến xứ, một phong biến xứ, một xanh biến xứ, một vàng biên xứ, một đỏ biên xứ, một.ktrăng biên xứ, một không biên xứ, một thức biên xứ là thứ mười; tu tập một biên xứ, tư duy trên, dưới, các phương là vô nhị, vô lượng. Nhưng các chúng sanh có thăng ý nơi biên xứ lạc này cũng lệ thuộc sự biến dịch, lệ thuộc sự thay đổi. Đa văn Thánh đệ tử quán tưởng như vậy, ắt sanh ra nhàm chán sự ây; nhàm chán roi, đôi với cái đệ nhát còn không muôn, huông nữa là cái hạ tiện. Và đây là thuyết Thanh tịnh đệ nhất, là sự thi thiết tối đệ nhất, tức là "ta không c6, ta không hiện hữu", và để chứng đắc điều này mà thiết lập nơi đạo. Và đây là đệ nhát ngoại y kiên xứ, tôi y kiên xứ, tức là vượt qua tát cả sác tưởng, cho đến chứng Phi hữu tưởng phi vô tưởng, thành tựu an trú. Và đay là đệ nhất thú hướng Niết-bàn ngay trong hiện tại, là thi thiết tối thượng về Niết-bàn ngay trong hiện tại, tức là sáu xúc xứ, sự tập khởi, hoại diệt, vị ngọt, tai hoạn và xuất ly của chúng được thấy như thật bằng tuệ, và để chứng đắc điều này mà thi thiết nơi đạo. Lại nữa, có bốn thông hành. Thế nào là bốn? Có lạc trì thông hành, có lạc tốc thông hành, có khổ trì thông hành, có khổ tốc thông hành. Trong đó, lạc trì thông hành là lạc đưa đến đoạn trừ chậm chạp, cho nên nói là thấp kém. Trong đó, lạc tốc thông hành là lạc đưa đến đoạn trừ một cách mau chóng, cho nên thông hành này cũng được nói là thấp kém. Trong đó, khổ trì thông hành là khổ đưa đen đoạn trừ một cách chậm chạp, cho nên thông hành này cũng được nói là thấp kém. Trong đó, khổ tốc thông hành là khổ đưa đến đoạn trừ một cách

mau chóng, cho nên thông hành này không phải là sự phát triển, không được lưu bố, cho đến chư thiên và nhân loại cũng không tán thán và phát triển. Thông hành của Ta được phát triển, được lưu bố, cho đến chư thiên và nhân loại cũng tán thán, phát triển. Thê nào là thông hành của Ta được phát triển, được lưu bô, cho đên chư thiên và nhân loại cũng tán thán, lưu bố? Đó là tám chi Thánh đạo, chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là thông hành của Ta được phát triển, được lưu r ỉ o r bô, cho đên chư thiên và nhân loại cũng tán thán, lưu bô. Ta như vậy nhưng các Sa-môn, Phạm chí hư ngụy, nói láo, bất thiện, không y. chân thật, xuyên tạc và hủy báng Ta răng: uQuả thật có chúng sanh chủ trương sự đoạn hoại, Sa-môn Cù-đàm không có chủ trương gi." Quả thật, có chúng sanh chủ trương sự đoạn hoại; nếu không, Ta đã không thuyết giảng như vậy. Như Lai ngay trong đời hiện tại đã vĩnh viễn đoạn trừ tất cả mà chứng đắc Niết- bàn tịch tĩnh, diệt tận. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

216. KINH ÁI SANH y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có một người Phạm chí, chỉ có độc nhát một đứa con, trong lòng

hết sức yêu thương, tâm ý khắng khít, chiều chuộng. Sau khi đứa con mạng chung, người Phạm chí ấy ưu sầu, không thể ăn uống được, quên cả áo chăn, quên cả trang sức, chỉ biết đi ra bãi tha ma mà khóc, nhớ tưởng chỗ con nằm. Rồi Phạm chí lang thang khắp nơi, đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong, ngồi xuong mọt ben. The Ton hỏi: Ong nay sao hình như các căn không trú tự tâm? Phạm chí đáp: -Tôi làm sao các căn có thể an tru tự tâm được? Vì sao vậy? Tôi chỉ có một đứa con độc nhất, trong lòng hết sức thương yêu, tâm ý khắng khít, chiều chuộng, nhìn hoài không chán. Bỗng nhiên nó mạng chung. Sau khi nó mạng chung, tôi ưu sầu, không thể ăn uống được, quên cả áo chăn, quên cả trang sức, chỉ biết đi ra bãi tha ma mà khóc, nhớ tưởng chỗ con nằm. The Ton hỏi: Thật vậy, này Phạm chí! Thật vậy, nay Phạm chí! Nấu khi ái sanh thì phát sanh những sâu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Phạm chí nói: Cù-đàm, sao lại nói khi ái sanh thì cũng phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não? Cù-đàm nên biết, khi ái sanh thì hỷ cũng sanh, tâm hoan lạc. rp-l Á r-p A 4. Ấ r • 1 1 A 1 x Thê Ton đen ba lan noi như vay: -Thật vậy, này Phạm chí! Thật vậy, nay Phạm chí! Khi ái sanh thì liền phát sanh những sâu bi, khóc than, ưu khô, phiên muộn, ảo não. Phạm chí cũng đến ba lần nói: Cù-đàm5 sao lại nói khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não? Cù-đàm nên biết, khi ái sanh thì hỷ cũng sanh, tâm hoan lạc. Lúc bấy giờ, Phạm chí nghe những lời Phật nói, không cho là phải, mà lại bác bỏ, rồi rời chỗ ngồi, đứng dậy, lắc đầu bỏ đi.

1300 KINH TRUNG A-HÀM

Bây giờ, ở trước công Thăng Lâm có một sô người thị dân đang đánh bạc. Phạm chí từ xa trông thây, bèn nghĩ răng: "Trong đời, nêu có những người thông minh, trí tuệ, cũng không thể hơn được những kẻ đánh bạc. Ta hãy đến đó. Những gì vừa được thảo luận với Cù-đàm, ta sẽ kể lại hết cho họ nghe." Rồi Phạm chí đi đến số đông những người đang đánh bạc ấy và đem những gì vừa được thảo luận với Thế Tôn kể lại hết cho họ nghe. Những người thị dân đang đánh bạc này nghe xong, nói rằng: x x

Này Phạm chí, sao lại nói khi ái sanh thì liên phát sanh những sâu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não? Phạm chí nên biết, khi ái sanh thì hỷ cũng sanh, tâm hoan lạc. Phạm chí nghe xong, bèn nghĩ rằng: "Diều mà ngươd đánh bạc nói thật hết sức phù hợp với ta." Rồi ông gật đầu và đi. Rồi vấn đề này lần lượt truyền rộng ra, cho đến lọt vào vương cung. Ba-tư- nặc, vua nước Câu-tát-la, nghe đồn Sa-môn Cù-đàm nói như vầy: "Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo no.” Vua bèn nói với Hoàng hậu Mạt-lỵ rằng: -Tôi nghe đồn Sa-môn Cù-đàm nói như vầy: "Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não.55 Hoàng hậu nghe xong, thưa: Thật vậy, Đại vương! Thật vậy, Đại vương! Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Vua Ba-txr-nặc nước Câu-tát-la nói với Hoàng hậu Mạt-lỵ: Nghe Tôn sư nói gì thì đệ tử nhất định đồng ý. Sa-môn Cù-đàm là Tôn sư của khanh cho nên khanh nói như vậy. Khanh là đệ tử của Ngài nên khanh nói như vày: “Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não/9 Hoàng hậu Mạt-lỵ thưa: Đại vương, nếu không tin, hãy đích thân đến mà hỏi, hoặc hãy sai sứ đi! Rồi

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bèn gọi Phạm chí Na-lỵ-ương-già đến và bảo: Ông đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, thay ta mà chào hỏi Sa-môn Cù-đàm Thánh thể mạnh khỏe, bình an, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng. Rồi nói như vầy: “Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có lời thăm hỏi Thánh thể khỏe mạnh, bình an, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng. Sa-môn Cù-đàm có thật sự nói rằng: 'Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sâu bi, khóc than, ưu khô, phiên muộn, ảo não9 chng?" Này Na-lỵ-ương-già? nếu Sa-môn Cù-đàm có nói những gì, ông hãy khéo ghi nhớ và thuộc kỹ. Vì sao? Vì những người như vậy không bao giờ nói láo.

216. KINH ÁI SANH 1301

Phạm chí Na-lỵ-ương-già vâng lời vua, đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong, ngồi sang một bên và bạch: Bạch Cù-đàm5 Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có lời thăm hỏi Thánh thể mạnh khỏe, bình an, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chăng. Sa-môn Cù-đàm có thật sự nói như vầy: "Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não chang?99 The Ton noi: Này Na-lỵ-ương-già, Ta nay hỏi ông, hây tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Na-lỵ-ương-già? ông nghĩ sao? Giả sử một người có mẹ đã chết; người ấy phát cuồng, loạn trí, cởi áo, cởi quần, trần truồng mà chạy rong khắp các ngõ đường và nói như vầy: "Này các người, có thấy mẹ tôi chăng? Này các người, có thấy mẹ tôi chăng?95 Này Na-lỵ-ương-già, do sự kiện này mà biết rằng: Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Cũng vậy, nếu cha chết, anh, chi, em chết, con cái chết, vợ chết, người ấy phát cuồng, loạn trí, cởi áo, cởi quần, trần truồng mà chạy rong khắp các ngõ đường và nói rằng: “Này các người, có thấy vợ con tôi chăng? Này các người, có thây vợ con tôi chăng?^ Này Na-lỵ-ương-già5 do sự kiện này mà biết rằng: Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Này Na-lỵ-ương-già, thuở xưa, có một người đàn bà về thăm gia đình, các thân tộc của người này muốn cưỡng bức cải giá. Người đàn bà ấy tức tốc trò về bên nhà chồng, nói với chồng rằng: “Này ông, hãy biết cho, thân tộc của tôi muốn cướp đoạt vợ của ông để gả cho người khác. Ong có mưu kế gì chăng?" Người ấy bèn nắm cánh tay bà vợ dẫn vào trong nhà, nói rằng: "Chết chung, sang đời khác với nhau. Chết chung, sang đời khác với nhau", rồi lấy con dao bén chém chết vợ, và mình cũng tự sát luôn. Này Na-lỵ-ương-già, do sự kiện này mà biết rằng: Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Phạm chí Na-lỵ-ương-già sau khi nghe những điều Phật nói, khéo ghi nhớ và thuộc kỹ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh ba vòng rồi trở về. về đến chỗ vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, tâu: Tâu Thiên vương, Sa-môn Cù-đàm quả thật có nói như vầy: “Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não.^, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe rồi, nói với Hoàng hậu Mạt-lỵ: Sa-môn Cù-đàm quả thật có nói như vầy: “Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, tru khổ, phiền muộn, ảo nỗk).” Hoàng hậu Mạt-lỵ tâu: Đại vương, tôi hỏi Đại vương, hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Ý Đại vương nghĩ sao? Đại vương có thương yêu Đại tướng Bệ-liru-la chăng?

1302 KINH TRƯNG A-HÀM

-Thật sự có thương yêu. Mạt-lỵ lại hỏi: Nếu Đại tướng Bệ-lưu-la bị biến dịch, đổi khác thì Đại vương sẽ như thế nào? Mạt-lỵ? nếu Đại tướng Bệ-lưu-la bi biến dịch, đổi khác thì tôi tất sanh sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Mạt-lỵ tâu: Do sự kiện này mà biết rằng: Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Mạt-lỵ lại hỏi: Đại vương có yêu Đại thần Thi-lợi-a-đô, yêu con voi Nhât-bôn-đà-lỵ? yêu đồng nữ Bà-di-ly, yêu Vũ-nhật-cái, yêu nước Ca-thi và Câu-tát-la chăng? Thật sự có thương yêu. Mạt-lỵ lại hỏi: Nếu nước Ca-thi và Câu-tát-la bị biến dịch, đổi khác thì Đại vương sẽ ra sao? Mạt-lỵ, tôi được hưởng thụ thỏa mãn năm thứ diệu dục là do ở hai nước này. Nếu Ca-thi và Câu-tát-la mà bị biến dịch, đổi khác thì mạng sống của tôi cũng không còn, nói gì đến những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Mạt-lỵ tâu: Do sự kiện này mà biết rằng: Nếu khi ái sanh thì liền phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Mạt-lỵ lại hỏi vua: Ý Đại vương nghĩ sao? Đại vương có yêu thương thần thiếp chăng? Vua lại đáp: _ Thật sự tôi yêu thương khanh. Mạt-lỵ lại hỏi: -Nếu thần thiếp bất thần bị biến dịch, đổi khác thì Đại vương sẽ ra sao? Mạt-ly, nếu khanh bất thần bi biến dịch, đổi khác, thì tôi tất sanh sầu bi, khóc than, ưu khô, phiến muộn, ảo não. Mạt-lỵ tâu: Do sự kiện này mà biêt răng: Nêu khi ái sanh thì liên phát sanh những sâu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Này Mạt-ly, kể từ hôm nay, Sa-môn Cù-đàm do sự kiện này là Thầy của tôi, tôi là đệ tử của Ngài. Này Mạt-ly, tôi nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng

216. KINH ÁI SANH 1303

Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la và Hoàng hậu Mạt-lỵ sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

217. KINH BÁT THÀNH _ Tôi nghe như vây: Một thời, sau khi Phật nhập Niết-bàn không lâu, một số lớn các Tỳ-kheo danh đức, Thượng tôn, đến thành Ba-lợi-tử, trú tại Kê viên. Bấy giờ, cư sĩ Đệ Thập, người ở Bát Thành, mang nhiều hàng hóa quý đến thành Ba-la-lị-phất để buôn bán, đổi chác, số hàng hóa đó bán hết rất mau, được lời lớn. Cư sĩ Đệ Thập, ngưòd Bát Thành, hết sức vui mừng, bèn rời Ba-la-lị- phất, đến Kê viên, tìm đến các Tỳ-kheo Thượng tôn, danh đức, cúi đầu lễ sát chân rồi ngồi xuống một bên. Các Tỳ-kheo Thượng tôn, danh đức thuyết pháp cho cư sĩ nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi đã dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho cư si, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, các ngài ngồi im lặng. Rồi cư sĩ Đệ Thập, người Bát Thành, bạch rằng: Bạch chư Thượng tôn, Tôn giả A-nan hiện giờ ở đâu? Con muốn được gặp. Các Tỳ-kheo Thượng tôn đáp: Này cư si, Tôn giả A-nan đang ở tại thành Bệ-xá-ly, bên bờ sông Di-hầu, tại Cao Lâu Đài Quán. Nếu muốn thăm thì có thể đi đến đó. Bấy giờ, cư sĩ Đệ Thập, người Bát Thành, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân các Tỳ-kheo Thượng tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi đi. Cư sĩ tìm đến chỗ Tôn giả A-nan? cúi đàu lễ sát chân rồi ngồi xuống một bên và bạch: Bạch Tôn giả A-nan? con có điều muốn hỏi, ngài có cho phép chăng? Cư sĩ cứ hỏi, tôi nghe rồi, sẽ suy nghĩ! Cư sĩ hỏi: - Bạch Tôn giả, đức Thế Tôn, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh

Giác, bậc Đã Thành Tựu Tuệ Nhãn, Thấy Đệ Nhất Nghĩa, Ngài có dạy một pháp nào mà Thánh đệ tử nếu an trú vào đó sẽ đoạn trừ các lậu, được tâm giải thoát chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Đúng vậy, đức Thế Tôn có dạy pháp ấy! Cư sĩ hỏi: Đức Thế Tôn, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thành Tựu Tuệ Nhãn, Đã Thấy Đệ Nhất Nghĩa, Ngài dạy như thế nào về pháp

ây mà Thánh đệ tử nêu an trú ở đó sẽ dứt sạch các lậu, được tâm giải thoát? Pháp ấy như thế nào? Tôn giả A-nan đáp: Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Vi ấy y cứ nơi đây mà quán pháp như pháp. Do có thể y cứ nơi đây mà quán pháp như pháp, vi ấy an tru vào đó mà dứt sạch các lậu thì nhờ nơi pháp này, do có dục pháp, ái pháp, lạc pháp, tịnh pháp, ái lạc hoan hỷ, vị ấy đoạn trừ ngũ hạ phần kiết sử, hóa sanh nơi kia mà nhập Niết-bàn, được pháp bất thối, vĩnh viễn không còn trở lại đời này. Lại nữa, này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử tâm cùng đi đôi với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, bốn phương bàng, phương trên và phương dưới, khắp cả mọi noi, tâm cùng đi đôi với từ, không kết, không oán, khôn^ nhuế, không tranh, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. Cũng vậy, tâm cùng đi đôi với bi, hỷ và xả, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an tru. Vị ấy y cứ nơi đây mà quán pháp như pháp. Do có thể y cứ nơi đây mà quán pháp như pháp, vị ấy có thể an trú vào đó mà dứt sạch được các lậu hoặc. Nhưng nếu chưa dứt sạch các lậu, hoặc nhờ pháp này, do có dục pháp, ái pháp, lạc pháp, tịnh pháp, ái lạc hoan hỷ, vi ấy đoạn trừ ngũ hạ phần kiêt sử, hóa sanh vào cõi kia mà nhập Niết-bàn, được pháp bất thối, vĩnh viễn không còn tái sanh lại đời này nữa. Đây là pháp mà đức Thế Tôn, Như Lai, bậc Vo Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thành Tựu Tuệ Nhãn, Đã Thấy Đệ Nhất Nghĩa, nói rằng có một pháp mà nếu đa văn Thánh đệ tử an trú vào đó sẽ dứt sạch các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại nữa, này cư si, đa văn Thánh đệ tử vượt qua tất cả sắc tưởng cho đến Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trú. Vị ấy y cứ nơi đây mà quán pháp như pháp. Do có thể y cứ nơi đây mà quán pháp như pháp, vị ấy an trú vào đó mà dứt sạch các lậu hoặc. Nhưng nếu không dứt sạch các lậu hoặc, thì nhờ pháp này, do có dục pháp, ái pháp, lạc pháp, tịnh pháp, ái lạc, hoan hỷ, vị ấy đoạn trừ ngũ hạ phần kiết SÍT, hóa sanh nơi kia mà nhập Niết-bàn, được pháp bất thối, vĩnh viễn không còn trở lại đời này nữa. Đây là pháp mà đức Thế Tôn, Như Lai, bậc Vo Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, bậc Đã Thành Tựu Tuệ Nhãn, Đã Thấy Đệ Nhất Nghĩa, nói rằng có một pháp mà nếu đa văn Thánh đệ tử an trú vào đó sẽ dứt sạch các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Bấy giờ, cư sĩ Đệ Thập, người ở Bát Thành, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chắp tay và bạch: Kỳ diệu thay, hy hữu thay, Tôn giả A-nan! Con chỉ hỏi một cánh cửa cam lồ? nhimg Tôn giả đã nói cho con nghe một lần đến mười hai pháp môn cam

lồ. Y theo pháp môn nào trong mười hai pháp môn ấy mà tu tập cũng đều được giải thoát an ổn. Bạch Tôn giả A-nan, cũng như cách làng không xa, có một ngôi nhà lớn được mở ra với mười hai cánh cửa. Một người có việc cần nên đã vào trong nhà ấy. Lại có một người khác đứng đó, nhưng không muốn đem lại sự lợi ích và phước lạc, không muôn sự an ôn cho người ây nên nôi lửa đót nhà. Bạch Tôn giả A-nan? người ấy có thể theo một trong mười hai cửa mà ra khỏi ngôi nhà bị cháy một cách an toàn. Cũng vậy, bạch Tôn giả, con chỉ hỏi một cửa cam lồ mà ngài nói cho con nghe một lần đến mười hai cửa pháp cam lồ. Y theo một trong mười hai cửa pháp cam lồ này thì có thể được an ổn giải thoát. Bạch Tôn giả A-nan, trong pháp luật của Phạm chí, nói về pháp luật bất thiện mà còn có sự cúng dường thầy của họ, huống chi con lại không cúng dường bậc Đại sư Tôn giả A-nan. Rồi ngay trong đêm ấy, cư sĩ Đệ Thập, người ở Bát Thành, bày dọn các món ăn thơm ngon, tinh khiết, đầy đủ các loại nhai và nuốt. Sau khi bày biện thức ăn xong, vào lúc sáng sớm, trải dọn chỗ ngồi, cư sĩ cung thỉnh chúng Tăng ở Kê viên và thành Tỳ-xá-ly hợp lại, rồi tự tay mình dâng nước rửa, dâng các thức ăn thơm ngon, tinh khiết, đầy đủ các loại nhai và nuốt; tự tay mời mọc cho đến khi chúng Tăng no đủ, phân chia các thức ăn đầy đủ cho chúng Tăng. Sau khi chúng Tăng thọ thực, thâu bát, rửa tay, cư sĩ đem năm trăm vật phẩm mua một ngôi nhà cúng riêng cho Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan nhận lãnh, sau đó cúng cho chiêu-đề Tăng. Tôn giả A-nan thuyết như vậy, cư sĩ Đệ Thập, người Bát Thành, sau khi nghe những gì Tôn giả A-nan nói, hoan hỷ phụng hành.

218. KINH A-NA-LUẬT-ĐÀ (A) Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, các Tỵ-kheo vào lúc xế trưa, từ tĩnh tọa dậy, đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật-đà, cúi đầu đảnh lễ sát chân rồi ngồi xuống một bên và bạch: Chúng tôi có điêu muôn hỏi, mong ngài nghe cho mới dám trình bày! Tôn giả A-na-luật-đà nói: Chư Hiền, muốn hỏi xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Khi ấy, các Tỳ-kheo bèn bạch: Làm thê nào mà một Tỳ-kheo chét an lành, mạng chung an lành? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: -Chư Hiền, nếu Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư; đó gọi là Tỳ-kheo chết an lành, mạng chung an lành. Các Tỳ-kheo lại hỏi: -Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chét an lành, mạng chung an lành chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo không phải chỉ cùnẹ đích như vậy là chết an lành, mạng chung an lành. Lại nữa, này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo chứng đác như ý túc về thiên nhĩ, tha tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí, lậu tận trí, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật rằng: “Sụ* sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn i sanh nữa." Đó gọi là Tỳ-kheo chết an lành, mạng chung an lành. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chét an lành, mạng chung an lành chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiên, Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chét được an lành, mạng chung được an lành. LÚC bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe nhữnẹ điêu Tôn giả A-na-luật-đà nói, khéo ghi nhớ và thuộc kỹ xong, rồi từ chỗ ngôi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ sát chân Tôn giả A-na-luật-đà, đi quanh ba vòng và lui ra.

Tôn giả A-na-luật-đà thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả A-na-luật-đà dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

219. KINH A-NA-LUẬT-ĐA (B) Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, các Tỵ-kheo vào lúc xế trưa, từ thiền tọa dậy, đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật-đà5 cúi đầu đảnh lễ sát chân rồi ngồi xuống một bên và bạch: Chúng tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho mới dám trình bày! Tôn giả A-na-luật-đà nói: \ r Chư Hiên, muôn hỏi xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Khi ấy, các Tỳ-kheo bèn hỏi: Làm thê nào mà một Tỳ-kheo chét không phiên nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Nếu Tỳ-kheo có tri kiến chất trực và đạt đến Thánh ái giới thì đó là Tỳkheo chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Tỳ-kheo cùng dh như vậy là chét không phiên nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Tỳ-kheo không chỉ cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Lại nữa, này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo quán nội thân như thân, cho đến quán như thọ, tâm, pháp như pháp thì đó là Tỳ-kheo chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo không chỉ cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Lại nữa, này chư Hiền, Tỳ-kheo tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú; hai, ba, bốn phương, bốn duy, trên, dưới, bao trùm tất cả; tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến

mãn tất cả thế gian, thành tựu an tru. Cũng vậy, với bi và hỷ. Tâm tương ưng với xả, không kết, không oán, không nhue, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. Đó là Tỳ-kheo chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Tỳ-kheo chỉ cùng đích như vậy là chét không phiên nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo không chỉ cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiên nhiệt. Lại nữa, này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo vượt qua tát cả sác tưởng, cho đên chứng Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an tru thì đó là Tỳ-kheo chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Tỳ-kheo chỉ cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo không chỉ cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Lại nữa, này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vượt qua tất cả Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ? tưởng thọ diệt, thân chứng, thành tựu an tru, và do tuệ quán mà các lậu diệt tận thì đó là Tỳ-kheo chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Tỳ-kheo chỉ cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điêu

Tôn giả A-na-luật-đà nói, khéo ghi nhớ và thuộc kỹ xong, từ chỗ ngoi đứng dậy, cúi đau đảnh lễ sát chân Tôn giả A-na-luật-đà, đi quanh ba vòng rồi lui ra. Tôn giả A-na-luật-đà thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả A-na-luật-đà dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

220. KINH KIẾN _ Tôi nghe như vây: Một thời, sau khi Phật Niết-bàn không lâu, Tôn giả A-nan trú tại thành Vương Xá, trong Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. LÚC bây giờ, có một Phạm chí dị học, vôn là bạn của Tôn giả A-nan trước khi xuất gia, sau giữa trưa, thong dong tản bộ, đi đến chỗ Tôn giả A-nan, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên và nói với Tôn giả A-nan: A-nan, tôi có điều muốn hỏi, mong ngài nghe cho chăng? Tôn giả A-nan đáp: Phạm chí, muốn hỏi cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Phạm chí di học bèn hỏi: Sự kiện này, những quan điểm này bi gác lại, bị loại bỏ? không được giải thích tường tận; đó là: "Thế giới hữu thường hay vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet?" Sa- môn Cù-đàm biêt rõ các quan diêm này đúng như lý cân phải biêt chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Phạm chí, đối với những quan điểm này, Thế Tôn, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đã gác qua một bên, loại bỏ, không giải thích tường tận; đó là: "Thế giới hữu thường hay vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không Ạiyẹt diet?" Thế Tôn, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, biết quan điểm này đúng như lý cần phải biết. Phạm chí dị học lại hỏi: Những quan điểm này, Sa-môn Cù-đàm gác qua một bên, loại bỏ, không giải thích tường tận; đó là: “Thế giới hữu thường hay thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay thế giới vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũĩiệ không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diệt?,, Sa-môn Cù-đàm biêt rõ các quan điểm này đúng như lý cần phải biết như thế nào?

Tôn giả A-nan đáp: Phạm chí, những quan điểm này được đức Thế Tôn, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, gác qua một bên, loại bỏ, không giải thích tường tận; đó là: “Thế giới hữu thường hay thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay thế giới vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet?" Này Phạm chí dị học, kiến như vậy, thủ như vậy, sanh như vậy, đến đời sau như vậy, những vấn đề như vậy là điều mà Thế Tôn, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, gác qua một bên, loại bỏ, không giải thích tường tận; đó là: "Thế giới hữu thường hay thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay thế giới vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như

Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet?" Những quan diêm ây được biêt như vậy. Các quan diêm ây phải được biêt như vậy. Phạm chí dị học bạch: Nay tôi tự quy y Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan nói: Phạm chí, ông đừng tự quy y nơi tôi! Cũng như tôi tự quy nơi Phật, ông cũng nên tự quy như vậy. Phạm chí dị học nói: -A-nan, nay tôi xin tự quy y Phật, Pháp, Tỳ-kheo-tăng! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kê từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Tôn giả A-nan thuyết giảng như vậy, Phạm chí dị học nghe Tôn giả A-nan nói xong, hoan hỷ phụng hành.

221. KINH TIEN DỤ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Man Đồng Tử sống một mình tại một nơi yên tĩnh, thiền tọa tư duy, trong tâm khởi lên ý niệm: "Sự kiện như vầy: Những quan điểm này bị đức Thế Tôn gác lại, loại bỏ, không giải thích tường tận; đó là 'Thế giới hữu thường hay vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng khôn^ phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diệt?9 Ta không hài long với điêu này; ta Idiông nhẫn khả với điều này. Nêu đức Thế Tôn xác quyết cho ta biết rằng 'thế giới hữu thường9 thì ta sẽ theo Ngài tu học Phạm hạnh. Còn nếu đức Thế Tôn không xác quyết cho ta biết rằng 'thế giới hữu thường9 thì ta sẽ cật vấn Ngài, rồi bỏ Ngài mà đi. Cũng vậy, 'thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diệf; nếu đức Thế Tôn xác quyết cho ta rằng: 'Điều này là chơn thật, ngoài ra đều hư vọng5 thì ta sẽ theo Ngài tu học Phạm hạnh. Còn nếu đức Thế Tôn không xác quyết cho ta biết rằng: 'Điều này là chơn thật, ngoài ra đều hư vọng9 thì ta sẽ cật vấn Ngài, rồi bỏ Ngài mà di." Rồi Tôn giả Man Đồng Tử, vào lúc xế trưa, từ tĩnh tọa dậy, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ, ngồi qua một bên và bạch: Bạch Thê Tôn, hôm nay con sông một mình tại một nơi yên tĩnh, thiên tọa tư duy, trong tâm khởi lên ý niệm: "Sự kiện như vay: Những quan điểm này bị đức Thế Tôn gác lại, loại bỏ, không giải thích tường tận; đó là 'Thế giới hữu thường hay vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet?9 Ta không hài lòng với điêu này; ta không nhẫn khả với điều ny." Nếu Thế Tôn biết rõ uthế giới hữu thương thì bạch Thế Tôn, mong Ngài hãy nói cho con biết. Còn nếu Thế Tôn không biết rõ "thế giới hữu thường,, thì Ngài hãy nói thẳng là không biết. Cũng vậy, với "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh

mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt ảiệty Nếu đức Thế Tôn xác quyết biết rõ rằng: "Điều này là chơn thật,

ngoài ra đều hư vqng" thì bạch Thế Tôn, mong Ngài hãy nói cho con biết; con nếu Thế Tôn không xác quyết biết rõ rằng: "Điều này là chơn thật, ngoài ra đều hư vẹ)ng" thì Ngài hãy nói thẳng là không biết. Đức Thế Tôn hỏi: Này Man Đồng Tử, trước kia Ta có nói với thầy rằng: "Hy đến đây. Hãy theo Ta tu học Phạm hạnh, rồi Ta sẽ nói cho nghe: 'Thế giới hữu thường,,, chăng? Man Đồng Tử đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Cũng vậy, với "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet." Trước kia, Ta có nói với thầy rằng: "Hy nghe đây! Hãy theo Ta tu học Phạm hạnh, rồi Ta sẽ nói cho nghe: 'Điều này là chơn thật, ngoài ra đều hư vQĩig" chăng? Man Đồng Tử đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Y Này Man Đồng Tử, trước kia, thầy có nói với Ta rằng: 'Nếu Thế Tôn xác quyết cho con biết: 'Thế giới hữu thường9 thì con sẽ theo Thế Tôn tu học Phạm hạnh" chăng? Man Đồng Tử đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Cũng vậy, với uthế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet." Này Man Đồng Tử, trước kia, thầy có nói với Ta rằng: "Nếu Thế Tôn xác quyết cho con biết rằng: 'Điều này là chơn thật, ngoài ra đều hư vọng9 thì con sẽ theo Thế Tôn tu học Phạm hạĩih" chăng? Man Đồng Tử đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn nói: Này Man Đồng Tử, trước kia Ta không có nói với thầy và thầy cũng không có nói với Ta. Thầy quả là kẻ mê mờ. Vì sao lại hư vọng xuyên tạc Ta? Lúc bấy giờ, Tôn giả Man Đồng tử bị đức Thế Tôn khiển trách trước mặt, trong lòng rầu rĩ, cúi đầu im lặng, không còn lời biện bạch, suy nghĩ mông lung.

221. KINH TIỄN DỤ 1317

Đức Thế Tôn sau khi khiển trách ngay mặt Man Đồng Tử, nói với các Tỳ-kheo: - Nếu có người mê mờ nghĩ như vầy: "Bức Thế Tôn không xác quyết cho ta biết rằng: 'Thế giới hữu thường9 thì ta sẽ không theo Thế Tôn tu học Phạm h@nh." Nhưng người mê mờ ấy chưa biết được gì thì nửa chừng đã mạng chung. Cũng vậy, với "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuy ét diet." Nếu có người mê mờ nghĩ như vầy: uNấu đức Thế Tôn không xác quyết cho ta biết rằng: 'Điều này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng9 thì ta sẽ không theo đức Thế Tôn tu học Phạm hạnh." Nhưng người mê mờ ây chưa biêt được gì thì nửa chừng đã mạng chung. Ví như một người bị trúng tên độc, do bi trúng tên độc nên đau đớn cùng cực. Người ấy được các thân thuộc khởi tình thương xót, mong muốn cho được lợi ích và phước lành, được an ổn, khoái lạc nên tìm cầu y sĩ nhổ tên. Nhưng người ấy lại nói rằng: "Hy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết người bắn tôi, họ gì, tên gì, sanh ở đâu, cao hay thấp, mập hay gầy, da đen hay trắng, hay da không đen không trắng, thuộc dòng Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ hay là công su, là người ở phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương Bắc. Hãy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết cây cung ấy làm bằng gỗ chá, bằng gỗ dâu, bằng gỗ quỳ hay làm bằng sừng. Hãy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy

cho tôi biết dây cung làm băng gân bò, băng gân hun nai hay làm băng tơ. Hãy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết cây cung đó màu đen, màu trắng, màu đỏ hay màu vàng. Hãy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết dây cung đó làm băng gân, băng tơ, băng sợi gai hay băng vỏ gai. Hãy khoan nhô tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết cán tên này làm bằng gỗ hay bằng tre. Hãy khoan nhô tên! Trước tiên, hãy cho tôi biêt tên được quân băng gân bò, gân hưu nai hay làm bằng tơ. Hãy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết đuôi tên này kết bằng lông chim phiêu lăng, lông kên kên, lông gà trống hay lông hạc. Hãy khoan nhổ tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết mũi ten này thuộc loại mũi răng cua, mũi nhọn hay mũi hình phi đao. Hãy khoan nho tên! Trước tiên, hãy cho tôi biết người thợ vót tên này họ gi, tên gì, sanh ở đâu, cao hay thấp, mập hay gầy, da đen hay trắng, hay da không đen không trắng, ở phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương b3c." Nhimg người ấy chưa biết được gì thì nửa chừng đã mạng chung. Cũng vậy, nếu có người mê mờ nghĩ như vầy: “Nếu đức Thế Tôn không xác quyết cho ta biết rằng: 'Thế giới hữu thường9 thì ta sẽ không theo đức Thế Tôn tu học Phạm hạnh.” Nhimg người mê mờ ấy chưa biết được gì thì nửa chừng đã mạng chung.

Cũng vậy, với "the giới vô thường, thê giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuy ét diet.” Nếu có người mê mờ nghĩ như vầy: “Nếu đức Thế Tôn không xác quyết cho ta biết rằng: 'Điều này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng5 thì ta sẽ không theo đức Thế Tôn tu học Phạm hạnh." Nhưng người mê mờ ấy chưa biết được gì thì nửa chừng đã mạng chung. "Thế giới hữu thuơng”, nhân nơi quan điểm này mà theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. Cũng vậy, với “thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diệt.,, Nhân nơi những quan điểm này mà theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. "Thê giới hữu thuơng”, vì có quan diêm này mà không theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. Cũng vậy, với "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet." Vì có những quan điểm này mà không theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. "Thê giới hữu thuơng", vì không có quan diêm này mà theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. Cũng vậy, với "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diệt.,, Vì không có những quan điểm này mà theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. "Thê giới hữu thuơng", vì không có quan diêm này mà không theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là

như vậy. Cũng vậy, với "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet." Vì không có những quan điểm này mà không theo Ta tu học Phạm hạnh; sự kiện không phải là như vậy. Dù thế giới hữu thường thì vẫn có sanh, có già, có bệnh, có chết, sầu bi, khóc lóc, ưu khổ, ảo não; như vậy, toàn khối lớn khổ đau này phát sanh. Cũng vậy, dù thê giới vô thường; thê giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt

221. KINH TIỂN DỤ 1319

diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diệt thì vẫn có sanh, có già, có bệnh, có chết, sầu bi, khóc lóc, ưu khổ, ảo não; như vậy, toàn bộ khối lớn khổ đau này phát sanh. "Thế giới hữu thương", Ta không xác quyết nói điều này. Vì sao Ta không xác quyêt nói điêu này? Vì điêu này không tương ưng với cứu cánh, không tương ưng với pháp, không phải căn bản Phạm hạnh, không đưa đến trí, không đưa đến giác, không dẫn đến Niết-bàn. Vì thế Ta không xác quyết nói điều này. Cũng vậy, "thế giới vô thường; thế giới hữu biên hay vô biên; sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân; Như Lai tuyệt diệt hay Như Lai không tuyệt diệt; Như Lai vừa tuyệt diệt vừa không tuyệt diệt; Như Lai cũng không phải tuyệt diệt, cũng không phải không tuyệt diet." Ta không xác quyết nói rửiững điều này. Vì sao Ta không xác quyết nói những điều này? Vì những điều này không tương ưng với cứu cánh, không tương ưng với pháp, không phải căn bản Phạm hạnh, không đưa đên trí, không đưa đên giác, không dân đên Niêt-bàn. Vì thế Ta không xác quyết nói những điều này. Những pháp nào được Ta xác quyết nói đến? Đây là khổ, khổ tập, khổ diệt, khô diệt đạo tích; Ta xác quyêt nói. Vì sao Ta xác quyêt nói những điêu này? Vì những điều này tương ưng với cứu cánh, tương ưng với pháp, là căn bản Phạm hạnh, đưa đến trí, đưa đến giác, dẫn đến Niết-bàn. Vì thế, Ta xác quyết nói những điều này. Đó là những gì nên nói thì Ta nói, những gì không nên nói thì Ta không nói. Hãy thọ trì như vậy, hãy học như vậy. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

222. KINH LẸ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở trong rưng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn niệm xứ. Thế nào gọi là nếu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu bôn niệm xứ? Nêu khi đức Như Lai xuât thê, là bậc Vồ Sở Trước, Đẳng Chánh Giác Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, The Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ây đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê9 tuệ yêu kém; quán nội thân như thân, cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải nên tu bốn niệm xứ. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn niệm xứ. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn niệm xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác,

Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; quán nội thân như thân, cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp. Đó gọi là nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn niệm xứ. Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn chánh đoạn. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn chánh đoạn? Nếu khi đức Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; đối với pháp ác bất thiện đã sanh, vì muốn đoạn trừ cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì muốn không sanh cho nên phát khởi lòng mong muôn tìm câu phương tiện, tinh cân, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp thiện chưa sanh, vì muốn sanh khởi cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp thiện đã sanh, vì muốn kiên cố, không vong thất, không suy thối, tăng trưởng, quảng dại, tu tập viên mãn, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cân, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn. Đó gọi là muôn

đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn chánh đoạn. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn chánh đoạn. Thế nào là muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn chánh đoạn? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chung Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; đối với pháp ác bất thiện đã sanh, vì muốn đoạn trừ cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì muốn không sanh cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp thiện chưa sanh, vì muốn sanh khởi cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp thiện đã sanh, vì muôn kiên cô, không vong thát, không suy thôi, tăng trưởng, quảng dại, tu tập viên măn, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cân, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn. Đó gọi là nêu muôn biệt tri vô minh thì nên tu bon chánh đoạn. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu bôn như ý túc. Thê nào gọi là muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn như ý túc? Nếu Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê? tuệ yêu kém; tu dục định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu tinh tấn định, tâm đinh, tu tư duy định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn như ý túc. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu

muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn như ý túc. Thế nào gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn như ý túc? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tu dục định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu tinh tấn định, tâm định, tu tư duy định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. ĐÓ gọi là nêu muôn biệt tri vô minh thì nên tu bôn như ý túc. Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn thiền. Thế nào gọi là muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bốn thiền? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng

Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; ly dục, ly pháp ác bát thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an tru. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ VÔ minh thì nên tu bôn thiên. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ? bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vo minh thì nên tu bốn thiền. Thế nao gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu bốn thiền? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đên chứng đác Thiên thứ tư, thành tựu và an trú. Đó gọi là nêu muôn biệt tri vô minh thì nên tu bốn thiền. Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu năm căn. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu năm căn? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê? tuệ yêu kém; tu tín căn, tinh tân, niệm, định, tuệ căn. Đó gọi là nêu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu năm căn. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri va biết tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu năm căn. Thế nào gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu năm căn? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém, tu tín căn, tinh tân, niệm, định, tuệ căn. Đó gọi là nêu muôn biệt tri vô minh thì nên tu năm căn. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu năm lực. Thê nào gọi là muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu năm lực? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chung Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu tín lực, tinh tấn, niệm, định, tuệ lực. Đó gọi là nêu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu năm lực. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu năm lực. Thế nào gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu năm lực? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh

Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giai, Vô Thượng Sĩ? Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê? tuệ yêu kém; tu tín lực, tinh tân, niệm, định, tuệ lực. Đó gọi là nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu năm lực.

Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bảy giác chi. Thế nào gọi là muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu bảy giác chi? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu niệm giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu trạch pháp, tinh tấn, hỷ5 khinh an, định; tu xả giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phàm. Đó gọi là nêu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu bảy giác chi. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu bảy giác chi. Thế nào gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu bảy giác chi? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; tu niệm giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu trạch pháp, tinh tan, hỷ, khinh an, định; tu xả giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phàm. Đó gọi là nêu muôn biệt tri vô minh thì nên tu bảy giác chi. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì nên tu tám chi Thánh đạo. Thê nào gọi là muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu tám chi Thánh đạo? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu chánh kiến cho đến chánh đinh là tám. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu tám chi Thánh đạo. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu tám chi Thánh đạo. Thế nào gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu tám chi Thánh đạo? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó gọi là nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu tám chi Thánh đạo. Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu mười biến xứ. Thế nào gọi là muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu mười biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; thứ nhất là tu địa . r r ỉ biên xứ, bôn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng; tu thủy biên xứ, hỏa biên

xứ, phong biến xứ, thanh biến xứ, hoàng biến xứ, xích biến xứ, bạch biến xứ, vô lượng không xứ biến xứ; thứ mười là tu vô lượng thức xứ biến xứ, bon duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu mười biên xứ. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nêu muôn biệt tri vô minh thì nên tu mười biên xứ. Thê nào gọi là muôn biệt tri vô minh thì nên tu mười biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; thứ nhất là tu địa biến xứ, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Cũng vậy, tu thủy biến xứ, hỏa biên xứ, phong biên xứ, thanh biên xứ, hoàng biên xứ, xích biên xứ, bạch biến xứ, vô lượng không xứ biến xứ; thứ mười là tu vô lượng thức xứ biến xứ, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Đó gọi là nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu mười biến xứ. Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu mười pháp vô học. Thế nào gọi là muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu mười pháp vô học? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; tu vô học chánh kiến, cho đến tu vô học chánh trí. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ vô minh thì nên tu mười pháp vô học. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu mười pháp vô học. Thế nào gọi là muốn biệt tri vô minh thì nên tu mười pháp vô học? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu vô học chánh kiến, cho đến tu vô học chánh trí. Đó gọi là nếu muốn biệt tri vô minh thì nên tu mười pháp vô học. Như vô minh, hành cũng như vậy. Như hành, thức cũng như vậy. Như thức, danh sắc cũng như vậy. Như danh sắc, sáu xứ cũng như vậy. Như sáu xứ, xúc cũng như vậy. Như xúc, thọ cũng như vậy. Như thọ, ái cũng như vậy. Như ái, thủ cũng như vậy. Như thủ, hữu cũng như vậy. Như hữu, sanh cũng như vậy. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn niệm xứ. Thế nào gọi là muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn niệm xứ? Nấu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; quán nội thân như thân, cho đên quán thọ, tâm, pháp như pháp. Đó gọi là nêu muôn đoạn trừ lão tử thì

nên tu bôn niệm xứ. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn niệm xứ. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn niệm xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp.rNgự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô u, tuệ yêu kém; quán nội thân như thân, cho đến

quán thọ, tâm, pháp như pháp. Đó gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn niệm xứ. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn chánh đoạn. Thế nào gọi là nếu r r r r muôn đoạn trừ lão tử thì nên tu bôn chánh đoạn? Nêu khi Như Lai xuất thê, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Su, Phật, Chung Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; đối với pháp ác bất thiện đã sanh, vì muốn đoạn trừ, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm câu phương tiện, tinh cân, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đôi với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì muốn không sanh, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm câu phương tiện, tinh cân, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đôi với pháp thiện chưa sanh, vì muốn sanh khởi, cho nên phát khởi dục tâm, tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đoi với pháp thiện đã sanh, vì muốn kiên c6 không vong thất, không suy thối, tăng trưởng, quảng dại, tu tập viên mãn, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cân, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn. Đó gọi là nêu muôn đoạn trừ lão tử thì nên tu bôn chánh đoạn. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn chánh đoạn. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn chánh đoạn? Nấu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chung Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; đối với pháp ác bất thiện đã sanh, vì muốn đoạn trừ, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì muốn không sanh, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp thiện chưa sanh, vì muốn sanh khởi, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cần, khích lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn; đối với pháp thiện đã sanh, vì muốn kiên c6 không vong thất, không suy thối, tăng trưởng, quảng đại, tu tập viên mãn, cho nên phát khởi lòng mong muốn tìm cầu phương tiện, tinh cân, khíchr lệ và kiên trì tâm, chánh đoạn. Đó gọi là nêu muôn biệt tri lão tử thì nên tu bôn chánh đoạn.

222. KINH LỆ 1327

r r r r r r Nêu muôn đoạn trừ lão tử thì nên tu bôn như ý túc. Thê nào gọi là nêu muôn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn như ý túc? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu dục định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu tinh tấn định, tâm đinh, tu tư duy đinh như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn như ý túc. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn như ý túc. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn như ý túc? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si,

Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu dục định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu tinh tấn định, tâm đinh, tu tư duy định như ý túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Đó gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn như ý túc. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn thiền. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn thiền? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ, cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bốn thiền. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ5 bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn thiền. Thế nào gqi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu bốn thiền? Nếu khi Như Lai xuất the, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ, cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đên chứng đác Thiên thứ tư, thành tựu an tru. Đó gọi là nêu muôn biệt tri lão tử thì nên tu bốn thiền. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu năm căn. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu năm căn? Nấu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ? Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ, cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu tín căn, tinh tấn, niệm, đinh, tuệ căn. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu năm căn. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri.

Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu năm căn. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lo tử thì nên tu năm căn? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ, cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; tu tín căn, tinh tân, niệm, định, tuệ căn. Đó gọi là nêu muôn biệt tri lão tử thì nên tu năm căn. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu năm lực. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu năm lực? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thuyng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu tín lực, tinh tấn, niệm, đinh, tuệ lực. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu năm lực. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu năm lực. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu năm lực? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; tu tín lực, tinh tân, niệm,

định, tuệ lực. Đó gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu năm lực. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bảy giác chi. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bảy giác chi? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu niệm giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định; tu xả giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu bảy giác chi. Cũng vậy, tinh cần, thắng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nấu muốn biệt tri lão tử thì nên tu Bảy giác chi. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu Bảy giác chi? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; tu niệm giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy, tu trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định; tu xả giác chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phàm. Đó gọi là nêu muôn biệt tri lão tử thì nên tu bảy giác chi. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu tám chi Thánh đạo. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu tám chi Thánh đạo? Nếu khi Như Lai xuất thế,

bậc VÔ Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê9 tuệ yêu kém; tu chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu tám chi Thánh đạo. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ? bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu tám chi Thánh đạo. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu tám chi Thánh đạo? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê5 tuệ yêu kém; tu chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu tám chi Thánh đạo. Nêu muôn đoạn trừ lão tử thì nên tu mười biên xứ. Thê nào gọi là nêu muôn đoạn trừ lão tử thì nên tu mười biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; thứ nhát là tu địa biến xứ, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng; tu thủy biến xứ, hỏa biến xứ, phong biến xứ, thanh biến xứ, hoàng biến xứ, xích biến xứ, bạch biến xứ, vô lượng không xứ biến xứ; thứ mười là tu vô lượng thức xứ biến XÚT, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu mười biên xứ. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu mười biến xứ. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu mười biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng

Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đên năm triên cái, những thứ làm tâm ô uê, tuệ yêu kém; thứ nhát là tu địa biến xứ, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Cũng vậy, tu thủy biến xứ, hỏa biến xứ, phong biến xứ, thanh biến xứ, hoàng biến xứ, xích biến xứ, bạch biên xứ, vô lượng không xứ biên xứ; thứ mười là tu vô lượng thức xứ biên xú*, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Đó gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu mười biến xứ. Nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu mười pháp vô học. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì nên tu mười pháp vô học? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đen năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu vô học chánh kiến, cho đến tu vô học chánh trí. Đó gọi là nếu muốn đoạn trừ lão tử thì

. r /x /x • .«>. r /x A e nên tu Mười pháp vô học. Cũng vậy, tinh cân, thăng giải, quá độ, bạt tuyệt, tịch diệt và tĩnh chỉ; đó là tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu mười pháp vô học. Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu mười pháp vô học? Nếu khi Như Lai xuất thế, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thưcmg Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; vi ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu vô học chánh kiến, cho đến tu vô học chánh trí. Đó gọi là nếu muốn biệt tri lão tử thì nên tu mười pháp vô học. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

KINH TRUNG A-HÀM TRỌN Bô

HẾT

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.